SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP DANA-Ý

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400605391 (số cũ 3203001911) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 27/02/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 22/01/2010)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số: . . ./ĐKNY do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày . . . tháng. . . năm . . .)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1 - Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

Địa chỉ: Đường số 11B, KCN Thanh Vinh,Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3737992 Fax: 0511.3730718
Website: www.thepdana-y.com

2 - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 1&5, tòa nhà Đào Duy Anh, phố Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.
Số điện thoại: 04. 35378010 Fax: 04. 35378005
Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng:

Địa chỉ: Số 97 đường Lê Lợi, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng
Số điện thoại: 0511. 3525 777 Fax: 04. 3523 779

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Số 41 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, Quận I, Tp Hồ Chí Minh
Số điện thoại: 08. 3915 1368 Fax: 08. 3915 1369

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: **Hồ Nghĩa Tín**
Chức vụ: Tổng Giám đốc
Điện thoại 0511. 3737 838 Fax: 0511.3841 966

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP DANA - Ý

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400605391 (số cũ 3203001911) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 27/02/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 22/01/2010)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	:	Công ty cổ phần thép DANA - Ý
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng niêm yết	:	15.000.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết	:	150.000.000.000 đồng *(theo mệnh giá)*

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Trụ sở chính: 217 Nguyễn Văn Linh, Q Thanh Khê, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: 0511. 3655886 Fax: 0511. 3655887

Website: www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 12H1 Nguyễn Thị Minh Khai, P Đa Kao, Q 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 39102235 Fax: 08. 39102349

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 1&5, tòa nhà Đào Duy Anh, phố Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.

Số điện thoại: 04. 35378010 Fax: 04. 35378005

Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng:

Địa chỉ: Số 97 đường Lê Lợi, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Số điện thoại: 0511. 3525 777 Fax: 0511. 3525 779

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Số 41 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, Quận I, Tp Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 08. 3915 1368 Fax: 08. 3915 1369

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 1

1. RỦI RO KINH TẾ 1
2. RỦI RO LUẬT PHÁP 1
3. RỦI RO NGÀNH 2
4. RỦI RO KHÁC 3

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 4

1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT 4
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT 4

III. CÁC KHÁI NIỆM 5

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT 6

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN 6
   1.1. Lịch sử hình thành và phát triển 6
   1.2. Giới thiệu Công ty 7
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ 8
3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 05/03/2010. 15
   3.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 05/03/2010 15
   3.2. Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty 15
4. CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 16
5. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT. 16
   5.1. Công ty là cổ đông sáng lập, cổ đông lớn của Tổ chức niêm yết 16
   5.2. Công ty liên kết của tổ chức đăng ký niêm yết: 17

5.3. Công ty mẹ, công ty con, công ty nắm quyền chi phối hoặc nắm quyền kiểm soát đối tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có 17
6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 18
6.1. Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty 18
6.2. Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh qua các năm 21
6.3. Nguyên vật liệu 23
6.4. Chi phí sản xuất 24
6.5. Trình độ công nghệ 24
6.6. Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới 31
6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ 32
6.8. Hoạt động Marketing 36
6.9. Nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ 39
6.10. Các hợp đồng lớn đã và đang được thực hiện 40
7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM GẦN NHẤT 41
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 41
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009 41
8. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH 43
8.1 Vị thế của Công ty trong ngành 43
8.2. Triển vọng phát triển của ngành 44
8.3. Định hướng phát triển của Công ty 45
8.4. So sánh với các doanh nghiệp trong cùng ngành 46
9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG 48
9.1. Số lượng người lao động trong Công ty 48
9.2. Chính sách đối với người lao động 49
10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC 51
11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH 51
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản 51
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 55

12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 56
12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị 57
12.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát 63
12.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng 66
13. TÀI SẢN 68
13.1. Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2009 68
13.2. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng 68
14. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC TRONG NĂM TIẾP THEO 69
14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo 69
14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức nói trên 70
15. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC 74
16. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY 74
17. CÁC THÔNG TIN TRANH CHẤP KIỆN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY CÓ THỂ GÂY ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỦA CHỨNG KHOÁN 74
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT 75
1. LOẠI CHỨNG KHOÁN 75
2. MỆNH GIÁ 75
3. TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT 75
4. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HOẶC CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT 75
4.1. Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập 75
4.2. Hạn chế chuyển nhượng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng 76
5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ 76
6. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI 77
7. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN 77

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT 78

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT 78

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN 78

VII. PHỤ LỤC 79

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. RỦI RO KINH TẾ

Việt Nam đang trong quá trình đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với nhiều dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng được triển khai. Do đó, nhu cầu tiêu dùng thép trong tương lai là rất lớn. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức khá cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 đạt 8,7%, năm 2007 đạt 8,4%, năm 2008 đạt 6,23%, năm 2009 là năm khủng hoảng khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng nhưng tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan là 5,32%. Ngành Công nghiệp và xây dựng đóng góp khoảng 40% trong tổng giá trị GDP. Thành công trong thu hút đầu tư nước ngoài và sự phát triển mạnh của thương mại được nhiều chuyên gia kinh tế đánh giá là những nhân tố quan trọng góp phần đạt được những thành công của nền kinh tế trong những năm vừa qua. Năm 2010, tốc độ tăng trưởng GPD của nước ta dự báo là 6,5 % với nhiều dự án đầu tư nước ngoài về công nghiệp và xây dựng được triển khai. Khi đó nhu cầu sắt thép và các sản phẩm từ sắt thép chất lượng cao phục vụ của các công trình công nghiệp, xây dựng và dân dụng sẽ không ngừng gia tăng.[1]

Vì vậy có thể nhận định rằng rủi ro về kinh tế không phải là một rủi ro lớn đối với hoạt động của Công ty.

2. RỦI RO LUẬT PHÁP

Việt Nam đang trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế vì vậy pháp luật và các chính sách của Việt Nam luôn luôn thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế; Công ty trở thành một tổ chức kinh doanh trong môi trường pháp lý toàn cầu và buộc phải hoạt động trong môi trường pháp lý quốc tế; sự thay đổi của chính sách, pháp luật trong và ngoài nước luôn có sự ảnh hưởng và tiềm ẩn nhiều rủi ro tới quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển của Công ty.

Là một Công ty đại chúng, Công ty chịu sự chi phối của đồng thời Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Để hạn chế rủi ro này, Công ty phải chủ động nghiên cứu, nắm bắt sát sao các chủ trương đường lối của Nhà nước, từ

[1] *Các số liệu theo www.gso.gov.vn*

đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh cho phù hợp. Bên cạnh đó, trong các hoạt động quản lý và kinh doanh, Công ty đều có tham vấn với các luật sư và các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn để hạn chế tối đa những rủi ro pháp lý.

3. RỦI RO NGÀNH

Rủi ro lãi suất

Trong hoạt động kinh doanh, Công ty sử dụng một lượng vốn vay khá lớn (khoảng 50% tổng nguồn vốn) nhằm tài trợ cho các hợp đồng nhập khẩu thép phế liệu và máy móc cho dự án mới. Với đặc điểm này, hoạt động của Công ty chứa đựng những rủi ro tiềm ẩn về tín dụng. Trong điều kiện hiện nay, tình hình lãi suất phức tạp. Những tháng đầu năm 2009 nhà nước đã có cơ chế hỗ trợ lãi suất nhằm mục tiêu kích cầu đã đem lại những kết quả tốt cho sự phục hồi kinh tế nói chung cũng như ngành thép nói riêng. Tuy nhiên, với những dấu hiệu lạm phát trong những tháng gần đây, ngày 25/11/2009, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thông báo tăng lãi xuất cơ bản bằng đồng Việt Nam lên mức 8%/năm. Đây được coi như là hình thức thắt chặt tiền tệ, nhằm mục tiêu góp phần duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Vì vậy sự biến động của lam phát trong thời gian tới là rủi ro không nhỏ trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro tỷ giá

Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép, do phần lớn nguyên vật liệu đầu vào (thép phế liệu) được nhập khẩu tới 70% trong tổng thép phế của Công ty và Công ty thực hiện các mua dây truyền tăng công suất nhà máy. Các hợp đồng nhập khẩu đều được thanh toán bằng ngoại tệ và nguồn ngoại tệ Công ty có được thông qua việc vay ngân hàng. Do đó, chi phí và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty có thể chịu những tác động đáng kể do sự biến động tỷ giá hối đoái.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn linh hoạt trong việc tính toán, lựa chọn thời điểm nhập khẩu, tồn trữ hàng hoá hợp lý trong mối tương quan với nhu cầu sản xuất kinh doanh cũng như diễn biến của thị trường thép thế giới. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã có kế hoạch chủ động cân đối nguồn ngoại tệ phục vụ cho nhập khẩu thép phế và thiết bị máy móc. Ngoài ra, Công ty luôn duy trì quan hệ, uy tín tốt với các tổ chức tín dụng lớn nên nguồn vốn vay bằng ngoại tệ luôn được đảm bảo và sử dụng linh hoạt.

Rủi ro về Công nghệ

Hiện nay trên thế giới có khá nhiều công nghệ để luyện thép và cán thép. Việc công nghệ thép lạc hậu cũ sẽ dẫn đến chi phí cao giá thành sản phẩm cao dẫn tới khả

năng cạnh tranh của doanh nghiệp bị giảm. Đầu tư công nghệ hợp lý áp dụng những tiến bộ vào mới vào quy trình luyện cũng như cán sẽ là lợi thế lớn trong môi trường cạnh tranh khốc liệt hiện nay.

Hiện tại với công nghệ của Công ty thép DANA-Ý là một dây chuyền khép kín từ đầu vào là thép phế liệu và đầu ra là thép thành phẩm, hiện nay dây chuyền khép kín này chưa nhiều nhà máy áp dụng được. Chính vì vậy Công nghệ hiện nay của DANA-Ý đang tạo lợi thế về công nghệ so với các công ty cùng ngành khác.

Rủi ro biến động nguyên vật liệu đầu vào

Đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty có nguyên vật liệu chính là thép phế và điện, than,… vì vậy hoạt động sản xuất kinh doanh và công nghệ của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào sự biến động của giá thép phế trên thị trường và giá bán điện của nhà nước.

Giá thép phế liệu biến động và phần lớn lại nhập khẩu từ nước ngoài nên có độ trễ nhất định về thời gian giao hàng nên sẽ ảnh hưởng tới giá cả tại thời điểm giao hàng. Để hạn chế tối đa rủi này, ngoài việc tiết kiếm tối đa chi phí mua hàng, Công ty luôn chủ động trong việc nghiên cứu thị trường để cập nhật tình hình biến động giá, trên cơ sở đó lựa chọn thời điểm ký hợp đồng, thời điểm nhập hàng, tính toán lượng hàng tồn kho và xây dựng chính sách giá cả, chính sách bán hàng hợp lý.

Giá điện kể từ ngày 01/03/2010 được điều chỉnh tăng theo Quyết định số 21/2009/QĐ-TTg ngày 12/02/2009. Theo đó chi phí giá điện cho doanh nhiệp sản xuất tăng khoảng 6,3% và ước tính sẽ làm giá thành sản phẩm của ngành cán thép tăng khoảng 0,20% - 0,69% [2].

Để hạn chế những rủi ro về biến động giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào của Công ty cần tiến hành các biện pháp tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh để nâng cao cạnh tranh của Công ty và giảm thiểu bớt sự biến động của giá nguyên nhiên vật liệu.

4. RỦI RO KHÁC

Hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác như thiên tai, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố .v.v... Đây là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Nhằm hạn chế tối đa thiệt hại, hàng năm công ty có ký các hợp đồng bảo hiểm vật chất cho tài sản và bảo hiểm thân thể cho cán bộ công nhân viên của Công ty.

[2] *Theo http://www.moit.gov.vn*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Ông	**Huỳnh Văn Tân**	Chức vụ	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Đại diện theo pháp luật
Ông	**Hồ Nghĩa Tín**	Chức vụ	:	Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
Bà	**Huỳnh Thị Loan**	Chức vụ	:	Trưởng Ban kiểm soát
Bà	**Trần Mai Thị Bé Liệu**	Chức vụ	:	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

Ông	**Hoàng Đình Lợi**	Chức vụ	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết đã ký với Công ty Cổ phần Thép DANA - Ý. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thép DANA - Ý cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch:

Công ty	:	*Công ty Cổ phần Thép DANA - Ý*
CBCNV	:	*Cán bộ công nhân viên*
CTCP	:	*Công ty Cổ phần*
CT	:	*Công ty*
TNHH	:	*Trách nhiệm hữu hạn*
DNTN	:	*Doanh nghiệp tư nhân*
TM	:	*Thương mại*
DV	:	*Dịch vụ*
DANA - Ý	:	*Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Thép DANA - Ý*
Tổ chức đăng ký niêm yết	:	*Công ty Cổ phần Thép DANA - Ý*
Người có liên quan	:	*Gồm những đối tượng được quy định tại Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11*
HĐQT	:	*Hội đồng quản trị*
BGĐ	:	*Ban Giám đốc*
BKS	:	*Ban kiểm soát*
KTT	:	*Kế toán trưởng*
VND	:	*Việt Nam đồng*
BCTC	:	*Báo cáo tài chính*
GTGT	:	*Thuế Giá trị gia tăng*

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần thép DANA - Ý (trước đây là Công ty cổ phần thép Đà Nẵng - Ý) là Công ty sản xuất thép xây dựng lớn nhất miền Trung và Tây nguyên, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400605391 (số cũ 3203001911) đăng ký lần đầu ngày ngày 27/02/2008 và đăng ký thay đổi lần 04 ngày 22/01/2010.

Tiền thân của Công ty CP thép DANA-Y là một phần của Công ty Cổ phần thép Thành lợi, một công ty có bề dày 20 năm trong nghề kinh doanh và sản xuất thép. Năm 2008 Công ty Cổ phần thép Thành Lợi quyết định chuyển cở sở sản xuất thép số 4 để thành lập Công ty Cổ phần thép Đà Nẵng - Ý.

Tại thời điểm thành lập Công ty có vốn điều lệ là 150 tỷ đồng với sự tham gia góp vốn thành lập của 87 nhà đầu tư tổ chức và cá nhân. Sau khi thành lập Công ty đã có những thay đổi cơ bản về lượng và chất, tiến hành đầu tư xây dựng và lắp đặt dây chuyền sản xuất theo thiết kế công nghệ tiên tiến hiện đại, dây chuyền chính thức đi vào hoạt động năm 2009 và đã đem lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tham gia vào các hoạt động xã hội tại đại phương. Đến nay, Công ty đã trở thành công ty đại chúng và được Ủy Ban chứng khoán nhà nước chấp thuận trở thành Công ty đại chúng kể từ ngày 22/02/2010[3]. Đồng thời Công ty đã gây dựng được thương hiệu thép DANA-Ý vững trắc trên thị trường.

Ngày 24 tháng 4 năm 2009, Công ty được tổ chức BSI (Anh) cấp chứng chỉ công nhận hệ thống quản lý chất lượng của DANA-Ý đạt chuẩn ISO 9001-2008, hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001-2008 bảo đảm các sản phẩm của DANA-Ý đạt chất lượng theo tiêu chuẩn đăng ký.

Kể từ thời điểm thành lập Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp mới và thay đổi đăng ký kinh doanh sau như sau:

- Đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 02 năm 2008 số 3203001911;
- Đăng ký thay đổi lần thứ (01) nhất ngày 27 tháng 08 năm 2008 số 3203001911;
- Đăng ký thay đổi lần thứ (02) hai ngày 30/06/2009 số 0400605391 (số cũ 3203001911);
- Đăng ký thay đổi lần thứ (03) ba ngày 04/12/2009 số 0400605391;
- Đăng ký thay đổi lần thứ (04) tư ngày 22/01/2010 số 0400605391.

Công ty Cổ phần thép DANA-Ý là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

[3] *Theo www.ssc.gov.vn*

1.2. *Giới thiệu Công ty*

Tên Công ty	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP DANA - Ý**
Tên viết tắt	:	**DNY**
Tên Tiếng Anh	:	DANA-Y STEEL JOINT STOCK COMPANY
Biểu tượng của Công ty	:	
Trụ sở	:	Đường số 11B, KCN Thanh Vinh,Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Điện thoại	:	0511.3737992 - 3841182 - 3841000
Fax	:	0511.3730718 - 3841966
Email	:	dny@thepdana-y.com
Website	:	www.thepdana-y.com
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số	:	*Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0400605391 (số cũ 3203001911) cấp lần đầu ngày 27 tháng 02 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 22/01/2010)*
Vốn điều lệ	:	150.000.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi tỷ đồng)*

Ngành nghề kinh doanh của Công ty *(theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0400605391 (số cũ 3203001911) cấp lần đầu ngày 27/02/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 22/01/2010):*

- Sản xuất các loại thép xây dựng;
- Kinh doanh sắt thép;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất công nghiệp;
- Gia công cơ khí.

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Công ty Cổ phần Thép DANA - Ý được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp năm 2005, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

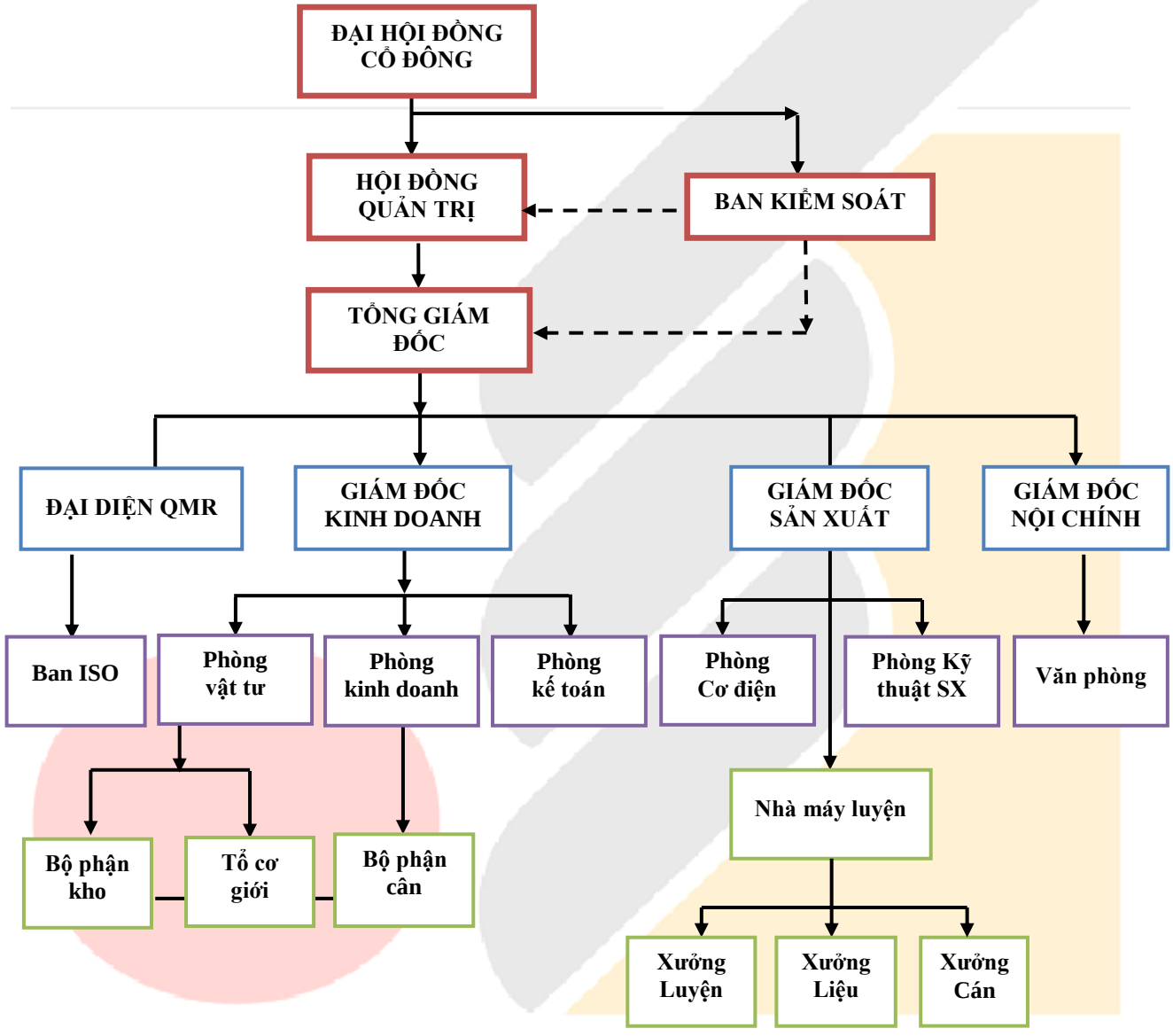

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo tài chính

hàng năm của Công ty, ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty,….

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ của Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Công ty quy định. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm.

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát phải có ít từ 03 đến 05 thành viên và phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên Ban kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Các thành viên trong Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để kiểm tra và lập báo cáo trình Hội đồng quản trị; đồng thời có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc

Công ty có một Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc có thể là một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 03 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông cổ đông, kế hoạch kinh doanh và đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; tổ

chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty và thực hiện tất cả các hoạt động khác khác theo quy định của Điều lệ và Quy chế của Công ty.

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc của Công ty. Hiện nay, trong cơ cấu của Công ty thì có hai Phó Tổng Giám đốc Giúp việc cho Tổng Giám đốc.

Giám đốc kinh doanh, Giám đốc sản xuất và Giám đốc nội chính

Công ty có 03 Giám đốc điều hành trực tiếp các bộ phận chức năng liên quan. Đồng thời tham mưu cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực có liên quan đến công tác điều hành của mình.

Giám đốc kinh doanh:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc các vấn đề kinh doanh trên cơ sở xem xét, đánh giá, nhận định chính xác và đầy đủ các nội dung liên quan;
- Giải quyết các vấn đề khác theo ủy quyền khi Tổng Giám đốc đi vắng;
- Thay mặt Tổng Giám đốc quản lý tất cả các hoạt động kinh doanh tiêu thụ, thu mua phế liệu trong Công ty và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động của mình;
- Trực tiếp quản lý, chỉ đạo các phòng : kế toán, kinh doanh;
- Có quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân sản xuất tuân thủ đầy đủ các quy định kỹ thuật liên quan;
- Có quyền quyết định giá thu mua vật tư, phế liệu, giá bán sản phẩm trong khung giá được phê duyệt.

Giám đốc Sản xuất:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc các vấn đề kỹ thuật trên cơ sở xem xét, đánh giá, nhận định chính xác và đầy đủ các nội dung liên quan;
- Giải quyết các vấn đề khác theo ủy quyền khi Tổng Giám đốc đi vắng;
- Thay mặt Tổng Giám đốc quản lý tất cả các hoạt động kỹ thuật trong Công ty và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động của mình;
- Trực tiếp quản lý, chỉ đạo kỹ thuật SX gồm các xưởng, phòng cơ điện, phòng kỹ thuật;

- Có quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân sản xuất tuân thủ đầy đủ các quy định kỹ thuật liên quan;
- Có quyền đình chỉ, tạm dừng sản xuất khi không tuân thủ các quy định kỹ thuật hoặc một số tình huống có thể dẫn đến sản phẩm không đạt yêu cầu;
- Có quyền quyết định xử lý các sản phẩm không phù hợp trong quá trình sản xuất; Đối với thành phẩm không phù hợp thì phải xin ý kiến Tổng Giám đốc trước khi xử lý.

Giám đốc nội chính:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc các về các vấn đề liên quan đến công tác nội chính: Công tác hành chính, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, an ninh trật tự, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, giải quyết các mối quan hệ với chính quyền địa phương, các cơ quan báo chí … thay mặt công ty tham gia ứng cử vào các tổ chức chính trị trong công ty và tại địa phương;
- Giải quyết các vấn đề khác theo ủy quyền khi Tổng Giám đốc đi vắng;
- Trực tiếp quản lý, chỉ đạo bộ phận văn phòng , Ban an toàn lao động;
- Có quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân sản xuất tuân thủ đầy đủ các quy định an toàn lao động, kỷ luật lao động liên quan;
- Có quyền đình chỉ, tạm dừng sản xuất khi phát hiện nguy cơ gây mất an toàn hoặc mất trật tự an ninh trong cơ quan.

<u>Các phòng ban</u>

Đại diện Lãnh đạo QMR (Quanlity Management Representation**):**

Đại diện lãnh đạo QRM có chức năng nhiệm vụ sau:

- Đảm bảo các quá trình cần thiết của Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) được thiết lập, thực hiện và duy trì;
- Báo cáo cho Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động của HTQLCL và mọi nhu cầu cải tiến;
- Đảm bảo thúc đẩy toàn bộ CBCNV Công ty nhận thức được các yêu cầu của khách hàng;
- Điều hành toàn bộ Hệ thống thông qua việc chỉ đạo trực tiếp Ban ISO và nhận kết quả từ Ban cũng như các cá nhân, đơn vị trong Công ty khi có yêu cầu;

- Quản lý việc tiếp cận theo Hệ thống, theo Quá trình và mối tương giao giữa chúng trong HTQLCL;
- Chủ trì thực hiện hoạt động Đánh giá nội bộ theo quy định và đưa ra các đề xuất, kiến nghị từ kết quả đánh giá này;
- Thay mặt lãnh đạo Công ty quan hệ với các cá nhân và tổ chức bên ngoài về các vấn đề liên quan đến HTQLCL;
- Chịu trách nhiệm chính về kết quả thực hiện Hệ thống trước Tổng Giám đốc Công ty;
- Yêu cầu mọi CBCNV trong Công ty tuân thủ các nguyên tắc và quy định thuộc HTQLCL;
- Kiến nghị các hình thức xử lý đối với các cá nhân, đơn vị không chấp hành;
- Yêu cầu cung cấp các nguồn lực cần thiết đảm bảo cho hoạt động của HTQLCL;
- Đề xuất việc cơ cấu, bố trí, sắp xếp nguồn nhân lực thích hợp cho hoạt động của Hệ thống;
- Đề xuất các giải pháp cần thiết khác để đảm bảo duy trì tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống cũng như không ngừng cải tiến.

Phòng kinh doanh

Là phòng chuyên môn nghiệp vụ có trách nhiệm giúp Tổng Giám đốc và Giám đốc kinh doanh chỉ đạo điều hành công tác kế hoạch kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm do Công ty sản xuất.

Phòng Kế hoạch vật tư

Là phòng chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc và Giám đốc kinh doanh xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh; quản lý điều hành công tác cung ứng vật tư, trang thiết bị, thuê dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Kế toán tài chính

Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc và Giám đốc kinh doanh quản lý điều hành lĩnh vực kế toán - tài chính, thống kê theo Luật, pháp lệnh, các văn bản pháp quy của Chính phủ, các Bộ, Ngành và quy định của Công ty. Xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, dài hạn phù hợp với quy hoạch của Công ty. Xây dựng các văn bản hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác quản lý tài chính của Công ty và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện.Tham mưu cho Tổng Giám đốc thực hiện việc quản lý, bảo toàn và phát triển vốn.

Phòng cơ điện

Là bộ phận điều hành có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc và Giám đốc sản xuất trong công tác quản lý, duy tu bảo dưỡng thiết bị cơ khí, điện, đo lường, điều khiển - tự động hóa và trực tiếp chỉ đạo điều hành hoạt động duy tu bảo dưỡng, đảm bảo cho dây chuyền công nghệ hoạt động ổn định và hiệu quả.

Phòng Kỹ thuật sản xuất

Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp Tổng Giám đốc và Giám đốc sản xuất quản lý điều hành lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, tiêu chuẩn và chất lượng sản phẩm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển của Công ty theo Luật, pháp lệnh, các văn bản pháp quy của Chính phủ, các Bộ, Ngành và các quy định của Công ty; thực hiện nhiệm vụ điều độ chỉ huy điều hành hoạt động liên quan đến kỹ thuật công nghệ trong dây chuyền sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn, hiệu quả theo nhiệm vụ, kế hoạch của Công ty.

Văn phòng

Là Phòng chuyên môn có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc và Giám đốc nội chính quản lý điều hành lĩnh vực tổ chức bộ máy, đổi mới và phát triển doanh nghiệp, cán bộ, lao động, tiền lương, chính sách khen thưởng kỷ luật và đào tạo nguồn nhân lực, các chính sách đối với người lao động, thanh tra, quốc phòng an ninh, quân sự, bảo vệ chính trị nội bộ theo luật, pháp lệnh, các văn bản pháp quy của Chính phủ, các Bộ, Ngành và các quy định của Công ty; công tác văn thư, lưu trữ, thư viện; thi đua khen thưởng, bảo vệ, y tế, tự vệ và quan hệ với các cơ quan thông tin đại chúng; bảo đảm điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên Công ty.

Nhà máy Luyện và Xưởng sản xuất

Hiện tại Công ty có 01 Nhà máy Luyện gồm 03 Xưởng sản xuất: Xưởng Luyện, Xưởng Liệu và Xưởng Cán. Các Xưởng tổ chức và quản lý sản xuất chung theo quy trình:

- Tổ chức nhập, phân loại, chế biến, cung cấp liệu hợp chuẩn cho dây chuyền;
- Tổ chức điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất phôi thép theo kế hoạch;
- Tổ chức điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất thép thành phẩm theo kế hoạch.

Các bộ phận phục vụ

Gồm bộ phận Kho, bộ phận Cân, Tổ cơ giới. Các bộ phận này hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả công tác nhập xuất vật tư, hàng hóa.

Mối liên hệ làm việc giữa các bộ phận

- Các vị trí công tác của cá nhân, đơn vị trong Công ty phải được tuân thủ đúng quy định;
- Công tác chỉ đạo được thực hiện từ cấp trên xuống cấp dưới theo đúng thẩm quyền và nội dung quy định;
- Công tác báo cáo được thực hiện từ dưới lên trên theo đúng tần suất quy định và nội dung yêu cầu; khi cấp trên quản lý trực tiếp đi vắng thì có thể báo cáo vượt cấp;
- Hình thức chỉ đạo, báo cáo, trao đổi thông tin được thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp (bằng văn bản, thông qua người được uỷ quyền, ...);
- Các Phòng, Ban, Các xưởng sản xuất có quan hệ bình đẳng, hợp tác chặt chẽ với nhau để hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty;
- Chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị nào thì đơn vị đó chủ động tổ chức thực hiện, nếu cần có sự phối hợp với các đơn vị khác thì đề xuất yêu cầu, bàn bạc trao đổi để có sự tham gia phối hợp, nhằm tránh trường hợp giải quyết chồng chéo, gây khó khăn lẫn nhau;
- Thường xuyên thông báo và hỗ trợ đầy đủ, chính xác, kịp thời các nội dung liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Báo cáo kịp thời cho Tổng Giám đốc về các trường hợp vướng mắc không giải quyết được thuộc thẩm quyền quy định.

THÉP DANA-Ý

3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 05/03/2010.

3.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 05/03/2010

Tính đến ngày 05/03/2010, cơ cấu vốn cổ phần của Công ty như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (Cổ đông)	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**121**	**15.000.000**	**150.000.000.000**	**100**
1	Tổ chức	3	7.320.000	73.200.000.000	48,80
2	Cá nhân	118	7.680.000	76.800.000.000	51,20
II	**Cổ đông nước ngoài**	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
Tổng cộng		**121**	**15.000.000**	**150.000.000.000**	**100**

Nguồn: Công ty Cổ phần Thép DANA-Ý

3.2. Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Tính đến thời điểm ngày 05/03/2010, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Địa chỉ	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	**Công ty Cổ phần Thép Thành Lợi** *Đại diện:*	Đường số 9 - Khu công nghiệp Hòa Khánh - Tp Đà Nẵng	6.700.000	44,67
	Ông Huỳnh Văn Tân	*Lô23 đường 30/4 - Đà Nẵng*	*5.000.000*	33,34
	Bà Phan Thị Thảo Sương	*Lô23 đường 30/4 - Đà Nẵng*	*1.700.000*	11,33
Tổng Cộng			**6.700.000**	**44,67**

Nguồn: Công ty Cổ phần Thép DANA-Ý

4. CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0400605391 (số cũ 3203001911) đăng ký lần đầu ngày 27/02/2008 và đăng ký thay đổi, cấp lại lần 04 ngày 22/01/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp, danh sách cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Thép DANA-Ý như sau:

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	**Công ty Cổ phần thép Thành Lợi** Đại diện:	Đường số 9-Khu công nghiệp Hòa Khánh - Tp Đà Nẵng	**6.700.000**	44,67
	Ông Huỳnh Văn Tân	*Lô23 đường 30/4, Hải Châu, Đà Nẵng*	*5.000.000*	*33,34*
	Bà Phan Thị Thảo Sương	*Lô23 đường 30/4, Hải Châu, Đà Nẵng*	*1.700.000*	*11,33*
2	**Đặng Thanh Bình**	99 Núi Thành-Đà Nẵng	500.000	3,33
3	**Hồ Nghĩa Tín**	87 Trưng Nữ Vương - Tp Đà Nẵng	200.000	1,33
Tổng cộng			**7.400.000**	**49,33**

Nguồn: Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 thì từ ngày 27/02/2011 các cổ đông sáng lập trên sẽ được tự do chuyển nhượng.

5. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT: Không có

❖ *Công ty là cổ đông sáng lập, cổ đông lớn của Tổ chức niêm yết*

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Số đăng ký kinh doanh (*)	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần thép Thành lợi	Đường số 9, KCN Hòa Khánh, Liên Chiểu, Đà Nẵng	0400364851	6.700.000	44,67

Nguồn: Công ty Cổ phần thép DANA-Ý; www.thepthanhloi.com.vn

(*) Công ty Cổ phần thép Thành Lợi là cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần thép DANA-Ý. CTCP thép Thành Lợi được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400364851 cấp lần đầu ngày 27/04/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 02 vào ngày 04/05/2009.

Trụ sở chính: Đường số 9 khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.373 8557 Fax: 0511.3738 573

Ngành nghề kinh doanh chính:

Sản xuất thép thành phẩm các loại. Mã kẽm các sản phẩm cơ khí và dịch vụ mạ kẽm. Gia công cơ khí. Kinh doanh vật tư, sắt thép. Xây lắp các công trình nguồn điện, hệ thống lưới điện và trạm biến áp đến 500KV. Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi. Kinh doanh vật tư, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị thi công cơ giới. Đầu tư, kinh doanh nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Dịch vụ nhà đất. Kinh doanh bất động sản. Cho thuê văn phòng làm việc.

❖ *Công ty liên kết của tổ chức đăng ký niêm yết:*

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Số đăng ký kinh doanh (*)	Số cổ phần tổ chức đăng ký niêm yết nắm giữ (cổ phần)	Tổng giá trị vốn góp (nghìn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP Vận tải PST Đà Nẵng	34 đường 3/2, Hải Châu, Đà Nẵng	0400364851	160.000	1.600.000	20

Ngồn: Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

(*) Công ty Cổ phần vận tải PST Đà Nẵng là Công ty mà Công ty Cổ phần thép DANA-Ý liên kết với tỷ lệ nắm giữ tại Công ty này là 20% tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần vận tải PST Đà Nẵng. Công ty Cổ phần vận tải PST Đà nẵng được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400662696 cấp lần đầu ngày 20/10/2008 và thay đổi lần 02 ngày 08/10/2009 với vốn điều lệ là: 8.000.000.000 đồng (tám tỷ đồng)

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

Kinh doanh vận tải đa phương thức;

Gia công sửa chữa các phương tiện vận tải đường bộ;

Đại lý phân phối hàng hóa;

Dịch vụ logistics

6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1. Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty Cổ phần thép DANA - Ý là sản xuất phôi thép dùng cho lĩnh vực xây dựng với công suất thiết kế là 150.000 tấn/năm và nhà máy cán thép với công suất cán thép thiết kế là 120.000 tấn/năm. Các sản phẩm của Công ty là phôi thép, thép cuộn vào thép thanh.

Phôi thép:

Công suất tối đa sản xuất phôi hàng năm của Công ty hiện nay là 150.000 tấn/năm. Công đoạn luyện thép sử dụng các thiết bị Lò điện cảm ứng Công nghiệp sản xuất ra phôi nóng kích thước 120x120x6000mm đây là các thiết bị có khả năng tinh luyện rất cao có khả năng sản xuất ra các loại thép hợp kim phục vụ cho công nghiệp cơ khí, đóng tàu, quốc phòng v.v... sử dụng loại thiết bị này sản xuất thép xây dựng luôn luôn cho sản phẩm đạt tiêu chuẩn ổn định.

Hình ảnh sản phẩm tượng trưng (phôi thép)

Thép cuộn

Thép cuộn của Công ty được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 1651-1:2008 (tương đương với tiêu chuẩn JIS G 3505 của Nhật Bản và tiêu chuẩn quốc tế ISO 6935-1) với một số tiêu chí tiêu chuẩn như sau:

Kích thước, khối lượng 1m chiều dài và sai lệch cho phép

Đường kính thanh danh nghĩa		Diện tích mặt cắt ngang danh nghĩa	Khối lượng 1m chiều dài	
d	k/thế	A_n	Yêu cầu[b]	Sai lệch cho phép[c]
mm	cho phép(mm)	mm^2	Kg/m	%
6	± 0,236	28,3	0,222	±8
8	±0,318	50,3	0,395	±8

Yêu cầu tính uốn của thép

Loại thép	Giá trị qui trình của giới hạn chảy trên R_{eH} MP	Giá trị qui định của giới hạn bền kéo R_m MPa	Tính chất dẻo		
			Gía trị qui định của R_m/R_{eH}	Giá trị qui định của độ giãn dài %	
	Nhỏ nhất	Nhỏ nhất	Nhỏ nhất	A_5 Nhỏ nhất	A_{gt} Nhỏ nhất
CB300-T	300	440	1,46	16	2

Hình ảnh sản phẩm tượng trưng

Hiện nay, sản phẩm sau cán của Công ty chủ yếu là sản phẩm thép cuộn.

Thép thanh vằn

Thép cuộn của Công ty được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 1651-2:2008 (tương đương với tiêu chuẩn JIS G 3112 của Nhật bản và tiêu chuẩn quốc tế ISO 6935-2) với một số tiêu chí tiêu chuẩn như sau:

Cỡ loại thông số kỹ thuật

Đường kính danh nghĩa thanh	Diện tích danh nghĩa mặt cắt ngang	Yêu cầu	Sai lệch cho phép
D(mm)	$A_n(mm^2)$	kg/m	%
6	28,3	0,222	±8
8	50,3	0,395	±8
10	78,5	0,617	±6
12	113	0,888	±6
14	154	1,21	±5
16	201	1,58	±5
18	254,5	2	±5
20	314	2,47	±5
22	380,1	2,98	±5
25	491	3,85	±4
28	616	4,84	±4
32	804	6,31	±4
36	1017,9	7,99	±4

Hình ảnh sản phẩm tượng trưng

6.2. Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh qua các năm

a. Sản lượng sản xuất

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009	
	Sản lượng (tấn)	Tỷ trọng (%)	Sản lượng (tấn)	Tỷ trọng (%)
Phôi thép	-	-	***64.023***	***100***
Thép Thành phẩm	-	-	***39.195***	***100***
Thép cuộn P6, P8	-	-	37.686	96,15
Thép thanh vằn P10, P12	-	-	1.509	3,85

Nguồn: Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

Năm 2009 Công ty đã sản xuất được 64.023 tấn phôi thép, tương đương với khoảng 42,68% công suất của dây chuyền luyện thép 150.000 tấn/năm. Đồng thời sản phẩm thép cán thành phẩm của Công ty đạt 39.195 tấn sản phẩm tương đương với 32,66 % công suất của dây chuyền cán thép 120.000 tấn/năm. Trong số sản phẩm cán thép thì sản phẩm

thép cuộn P6, P8 chiếm tới 96,15% tổng sản lượng cán, còn thép thanh vằn chỉ chiếm 3,85% tổng sản lượng thép cán thành phẩm.

b. Doanh thu phân loại theo sản phẩm

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Phôi thép	-	-	172,783	27,45%
Thép thành phẩm	-	-	410,367	65,19%
Thép cuộn P6, P8	-	-	*394,506*	62,67%
Thép thanh vằn P10, P12	-	-	*15,861*	2,52%
Các sản phẩm, dịch vụ khác	14,564	100	46,357	7,36%
Tổng Doanh thu thuần	**14,564**	**100**	**629,507**	**100**

Nguồn: Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

Trong cơ cấu doanh thu hiện tại của Công ty thì doanh thu chủ yếu là từ bán thép cuộn P6, P8 chiếm tới tỷ trọng 62,67% trong tổng doanh thu thuần của Công ty, và bán phôi thép chiếm 27,45% trong tổng doanh thu của Công ty trong năm 2009. Năm 2008, Công ty tiến hành đầu tư xây dựng dây chuyền nhà máy sản xuất nên doanh thu chủ yếu từ hoạt động kinh doanh của Công ty là từ kinh doanh sắt phế liệu.

c. Lợi nhuận phân theo sản phẩm

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		Lợi nhuận/ Tổng doanh thu thuần năm 2009 (%)
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	
Phôi thép	-	-	21,670	27,45%	3,44
Thép cuộn P6, P8 và thép thanh vằn P10, P12	-	-	51,463	65,19%	8,18
Các sản phẩm, dịch vụ khác	-	-	5,810	7,36%	0,92
Tổng lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-	**78,943**	**100%**	**12,54**

Nguồn: Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

6.3. *Nguyên vật liệu*

Nguyên vật liệu chính bao gồm các loại sắt thép vụn được thu hồi từ các quá trình sản xuất công nghiệp và dân dụng, từ trang thiết bị công nghiệp, trang thiết bị dân dụng quá hạn sử dụng... nguồn nguyên liệu chính được công ty tổ chức thu mua trong nước và nhập khẩu tương ứng tỷ lệ 30% trong nước và 70% nhập khẩu. Giá trị sắt thép vụn chiếm tỷ trọng lớn trong kết cấu giá thành sản phẩm (65%). Vì vậy chiến lược bảo đảm nguồn sắt thép vụn cho sản xuất được Công ty đặc biệt coi trọng, hiện Công ty đã xây dựng được mạng lưới cung ứng sắt thép vụn tin cậy, đặc biệt Công ty đã cử đại diện của mình sang định cư tại Mỹ- một nước có nguồn cung ứng sắt thép phế dồi dào nhất thế giới để thường xuyên cung cấp thông tin và liên hệ với các đối tác nước ngoài đảm bảo nguồn cung ứng thép phế ổn định cho Công ty.

Đối với nguyên liệu trong nước Công ty tổ chức thu mua từ các đại lý, các nhà cung cấp trên toàn quốc đặc biệt là các đơn vị đóng tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên, đây là các cơ sở có truyền thống hợp tác lâu dài với Công ty Cổ Phần thép Thành Lợi trước kia và DANA-Ý hiện nay.

Đối với nguyên liệu nhập khẩu Công ty thực hiện giao dịch với các các công ty có uy tín chuyên cung cấp sắt thép vụn cho ngành luyện kim toàn thế giới, các đối tác này có văn phòng chính đặt tại nước ngoài và văn phòng đại điện tại Việt Nam và thường xuyên có mối liên hệ với Công ty.

Danh sách các nhà cung ứng sắt thép vụn tiêu biểu:

STT	Tên nhà cung cấp	Vật liệu cung cấp	Quốc gia	Đánh giá chất lượng cung cấp
01	CNA METALS LIMITED	Thép phế liệu	USA	Nhà cung cấp thường xuyên, chuyên nghiệp, uy tín, sản phẩm đúng tiêu chuẩn và hợp đồng.
02	KODEN	Thép phế liệu	JAPAN	Nhà cung cấp thường xuyên, chuyên nghiệp, uy tín, sản phẩm đúng tiêu chuẩn, là đối tác đáng tin cậy
03	R&K TRADING LTD	Thép phế liệu	JAPAN	Nhà cung cấp tin cậy, sản phẩm tốt, thực hiện đúng tiến độ hợp đồng
04	GUERRA GLOBAL TRADING	Thép phế liệu	USA	Nhà cung cấp thường xuyên, chuyên nghiệp, uy tín, sản phẩm đúng tiêu chuẩn và hợp đồng.
05	SUNAGRO TRADING LIMTED	Thép phế liệu	SINGAPORE	Là đối tác tiềm năng, sản phẩm chất lượng chấp nhận, thực hiện đúng tiến độ hợp đồng.
Các nhà cung cấp khác				

Nguồn: Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

6.4. *Chi phí sản xuất*

Chi phí	Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị	% DT thuần	Giá trị	% DT thuần
Doanh thu thuần	**14564205529**		**629.506.767.636**	
Giá vốn hàng bán	14.035.646.988	96,37%	519.583.255.236	82,54%
Chi phí bán hàng	76.878.075	0,53%	645.105.461	0,10%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	533.909.060	3,67%	11.317.790.516	1,80%
Chi phí hoạt động tài chính	1.467.775.049	10,08%	19.748.905.973	3,14%
Chi phí khác	-	-	2.147.359.916	0,34%
Tổng cộng	**16.114.209.172**	110,64%	**553.442.417.102**	87,92%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 và BCTC năm 2009 của Công ty

Qua bảng trên cho ta thấy các chi phí của năm 2009 đều tăng mạnh so với năm 2008 về giá trị tuyệt đối. Nhưng về phần trăm trong doanh thu của các chi phí này trong doanh thu thuần đều giảm đáng kể. Do năm 2008 Công ty tập trung đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất nên chưa có sản phẩm sản xuất và kinh doanh, mà doanh thu thuần của năm 2008 của Công ty chủ yếu là từ việc kinh doanh thép phế liệu.

Trong năm 2008, Công ty tập trung đầu tư sản xuất Chi phí hoạt động tài chính của Công ty năm 2009 tăng đột biến so với năm 2008 là do trong năm 2009 Công ty tăng vốn vay để đầu tư sản xuất kinh doanh. Vay vốn tài trợ cho việc đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất và cán thép thêm công suất 250.000 tấn/năm.

6.5. *Trình độ công nghệ*

a. Trình độ công nghệ

Sản phẩm của DANA-Ý được sản suất trên dây chuyền công nghệ tiến tiến đồng bộ thể hiện ở tính liên tục từ khâu luyện kim đến khâu cán thành phẩm, đa số các công đoạn sản xuất được cơ khí hóa và tự động hóa. Thiết bị chính trên dây chuyền được nhập khẩu từ các nước có trình độ sản xuất thép vào bậc nhất thế giới hiện nay như Nhật, Đài Loan, Trung Quốc... Hệ thống điện được lắp đặt bởi các linh kiện nhập khẩu từ Châu Âu. Hệ thống thiết bị phụ trợ đầy đủ bao gồm nhà máy cơ khí với gần 20 máy công cụ chủ động phục vụ cho công tác sửa chữa bảo dưỡng chế tạo phụ tùng thay thế cho dây chuyền, hơn 30 cầu trục cổng trục các loại phục vụ công tác bốc dỡ, xử lý sắt thép vụn đảm bảo cho

nhà máy hoạt động ổn định, hiệu suất cao. Thiết bị kiểm tra chất lượng hiện đại bao gồm 2 máy phân tích quang phổ kiểm tra thành phần hóa học của sản phẩm nhập khẩu từ Ý, Đức; 01 máy kéo nén kiểm tra cơ lý tính của sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc và các trang thiết bị khác.

Công đoạn luyện thép sử dụng các thiết bị Lò điện cảm ứng Công nghiệp - đúc liên tục hai dòng bán kính 6,5 mét cho ra phôi nóng kích thước 120x120x6000mm đây là các thiết bị có khả năng tinh luyện rất cao có khả năng sản xuất ra các loại thép hợp kim phục vụ cho công nghiệp cơ khí, đóng tàu, quốc phòng v.v... sử dụng loại thiết bị này sản xuất thép xây dựng luôn luôn cho sản phẩm đạt tiêu chuẩn ổn định. Hiện nay Công ty đang sử dụng 4 lò luyện với công suất mỗi lò là 12 tấn/mẻ/2 giờ.

Công đoạn cán thép sử dụng công nghệ cán liện tục 25 lỗ hình với giàn cán tinh kiểu Block mill, sản phẩm cán đạt cơ tính ổn định hình dáng hình học chuẩn xác.

Đặc điểm nổi bật của dây chuyền là có khả năng kết nối hai công đoạn trên thực hiện việc cán trực tiếp phôi nóng từ máy đúc chuyển thẳng sang cán điều này tiết kiệm được chi phí nung phôi và giảm tiêu hao kim loại - Công nghệ này hầu hết các công ty cũ khó có thể áp dụng do không có tính đồng bộ ngay từ khâu thiết kế mặt bằng công nghệ ban đầu.

Nhờ vào công nghệ luyện thép lò cảm ứng công nghiệp và luyện cán liên tục lượng khí thải phát tán giảm đáng kể (30%) so với phương pháp thông thường tạo điều kiện đầu tư công tác xử lý môi trường thuận lợi. Hiện công ty sử dụng hai hệ thống xử lý khói bụi:

- Hệ thống xử lý trực tiếp: Hút khói bụi ngay từ trong nồi lò qua hệ thống xử lý;
- Hệ thống gián tiếp: hút khói bụi lọt ra khỏi lò còn lơ lửng trong nhà xưởng qua hệ thống xử lý.

Hệ thống xử lý trực tiếp và gián tiếp đều sử dụng phương pháp lọc túi - rũ rung vì vậy sau khi qua hệ thống lọc không khí luôn đạt tiêu chuẩn cho phép. Định kỳ, hệ thống môi trường của công ty được cơ quan giám sát môi trường kiểm tra đánh giá và cho phép hoạt động.

MỘT SỐ MÁY MÓC THIẾT BỊ TIÊU BIỂU CỦA CÔNG TY

STT	Tên máy móc	Công dụng máy	Năm sản xuất	Xuất sứ
01	Lò điện Công nghiệp	Luyện kim	2007	Trung quốc
02	Máy đúc liên tục	Đúc thỏi	2007	Trung quốc
03	Phân tích quang phổ	Kiểm tra thành phần thép	2007	Đức - Ý
04	Dàn cán	Cán thép	2006	Châu Âu - Đài Loan -

				Kết cấu thép Việt Nam
05	Máy kéo nén	Kiểm tra cơ tính sản phẩm	2007	Trung quốc
06	Máy CNC	Tạo lỗ hình trục cán	2007	Trung quốc
.....				

Nguồn: Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

b. Quy trình sản xuất thép và phôi thép

Quy trình sản xuất phôi thép:

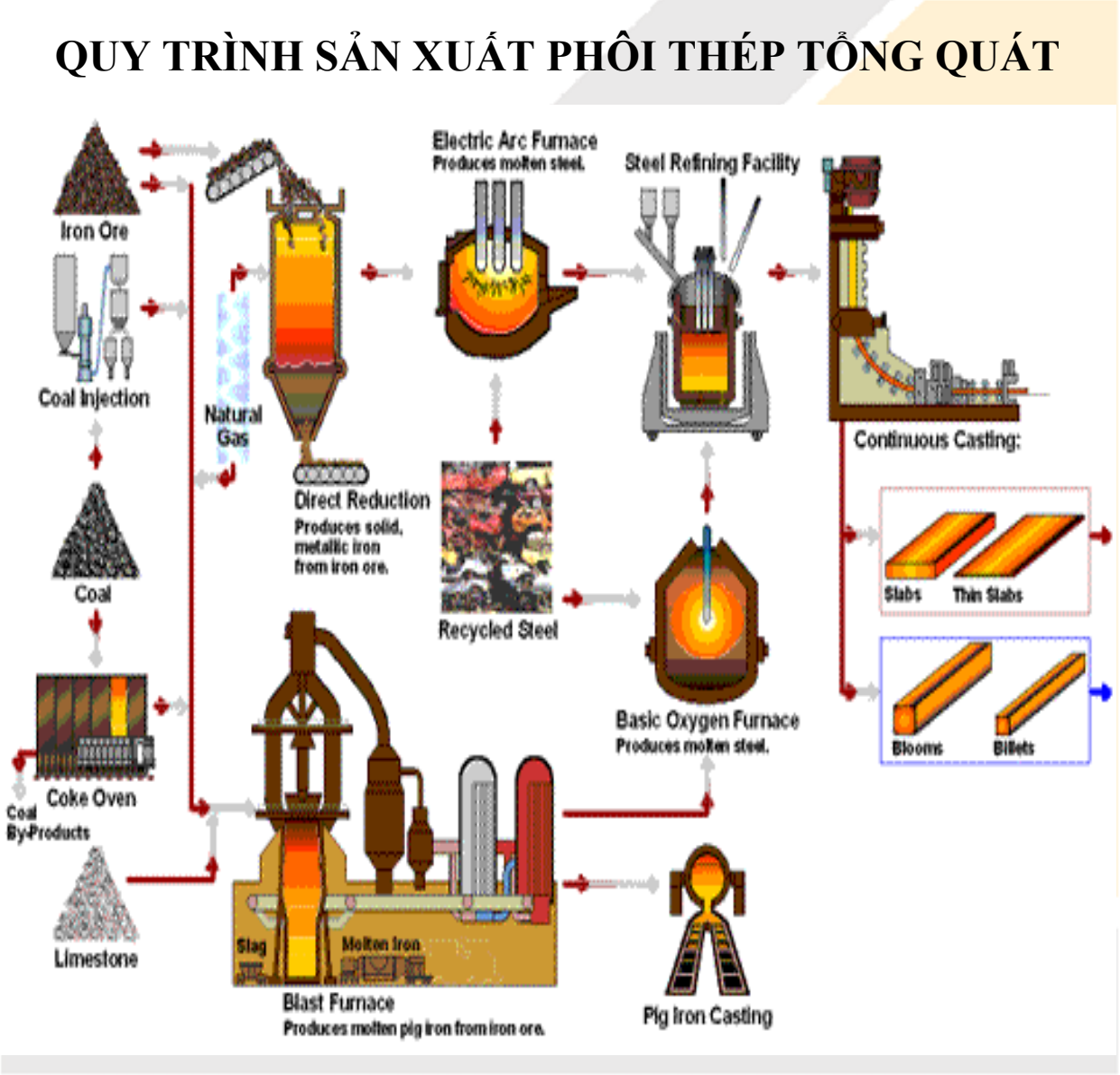

Nguồn: www.luyenkim.net

QUY TRÌNH SẢN XUẤT THÉP CỤ THỂ CỦA CÔNG TY

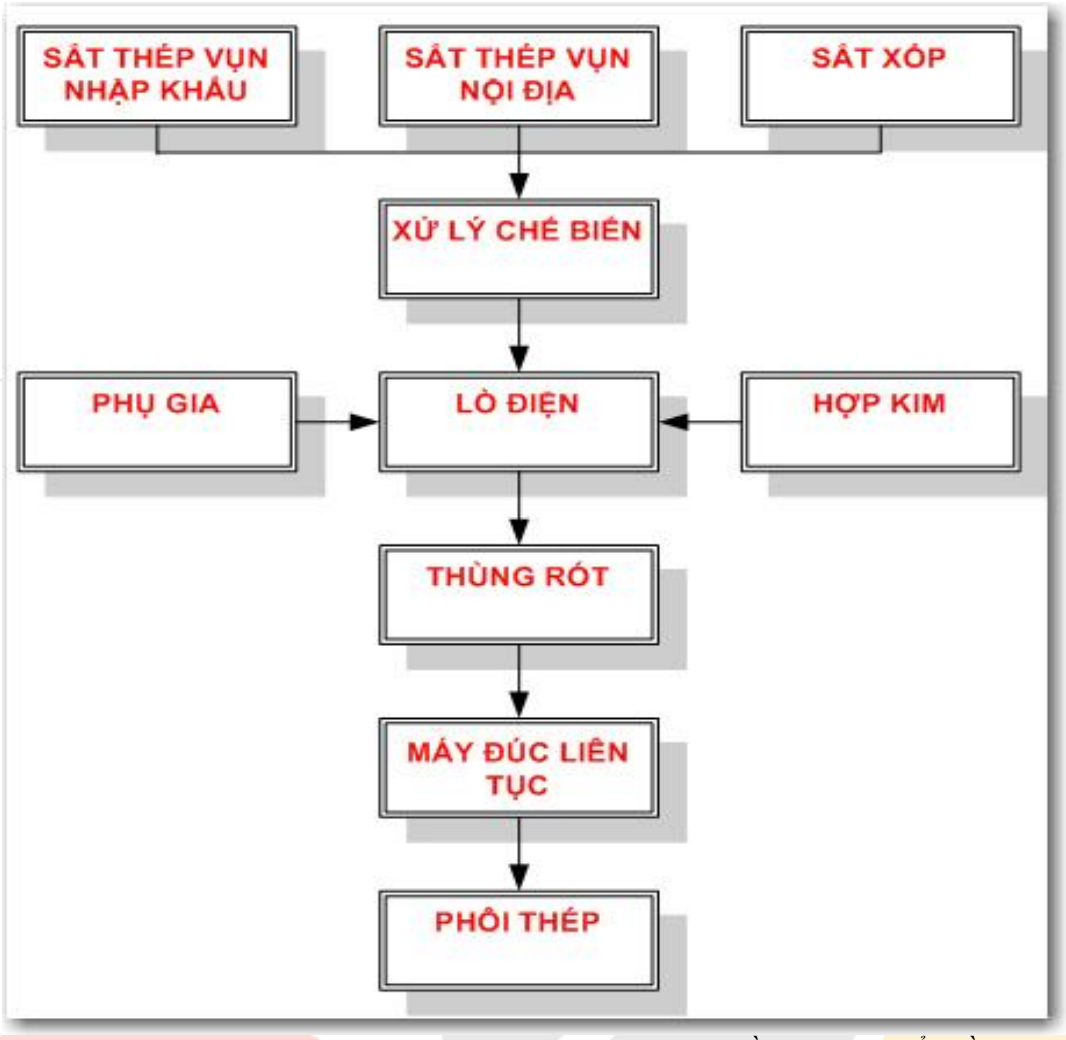

Nguồn: Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

Sắt thép vụn sau khi được kiểm tra, đánh giá nhập kho. Thông qua khâu xử lý như cắt nhỏ, ép bánh rũ bụi... sau được nạp vào lò điện nhờ các cầu trục mâm từ. Thép được nấu chảy, loại bỏ các thành phần tạp chất, bổ sung các thành phần cần thiết cho từng mác thép khi thép lỏng đạt chất lượng yêu cầu (Kiểm tra bằng máy phân tích quang phổ) sẽ được chuyển đến máy đúc liên tục đúc thành phôi thép kích thước 120X120x6000 mm.

THÉP DANA-Ý

Phôi thép thành phẩm được ra lò

Với công nghệ luyện thép hiện tại của Công ty cùng với việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong quản lý thì định mức tiêu hao nguyên liệu và nhiên liệu của Công ty đang tạo ra lợi thế cạnh tranh lớn so với các Công ty khác trong ngành, cụ thể như sau:

ĐỊNH MỨC TIÊU HAO CỦA CÔNG TY SO VỚI TRUNG BÌNH CỦA NGÀNH

STT	Đơn vị	Công ty	Trung bình ngành	Tỷ lệ của Công ty so với ngành
Nguyên liệu chính	Kg/tấn	**1.090**	**1.250**	**87%**
Nhiên liệu và năng lượng	đồng/tấn	**900.000**	**1.200.000**	**75%**

Nguồn: Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

Nguyên vật liệu chính giảm được 13% so với bình quân của ngành và nhiên liệu và năng lượng giảm được 25% so với bình quân của ngành, tạo nên lới thế cạnh tranh về giá thành sản xuất của Công ty so với các đơn vị khác trong ngành. Đây cũng là một trong những cơ sở quan trọng để Công ty thực hiện chính sách bán hàng cạnh tranh về giá của Công ty.

Quy trình sản xuất thép thành phẩm:

QUY TRÌNH CÁN THÉP TỔNG QUÁT

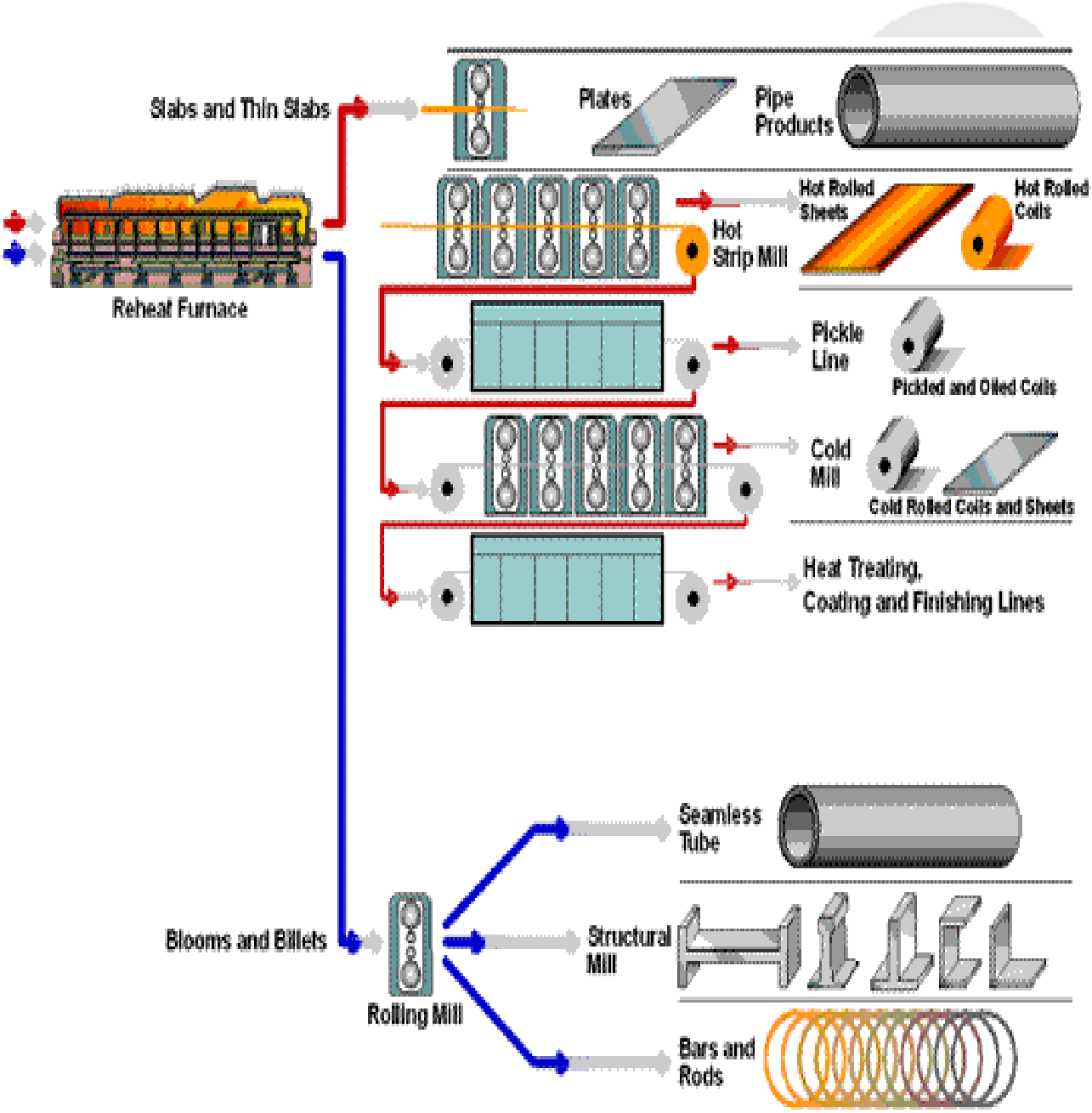

Nguồn: www.luyenkim.net

THÉP DANA-Ý

QUY TRÌNH CÁN THÉP CỤ THỂ CỦA CÔNG TY

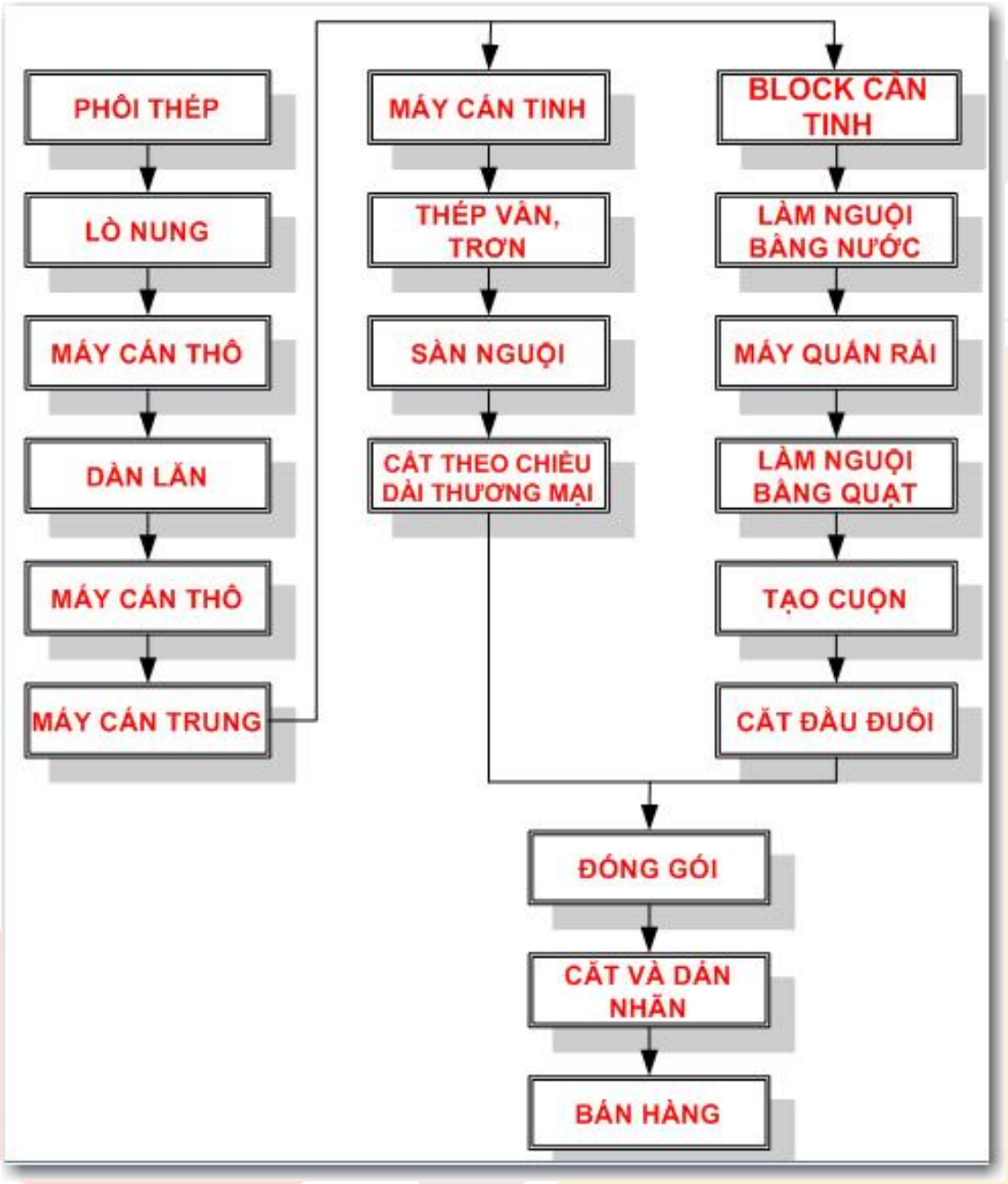

Nguồn: Công ty cổ phần thép DANA-Ý

Phôi nóng từ xưởng đúc liên tục được đưa vào bàn giữ nhiệt qua bàn lăn. Bàn giữ nhiệt không chỉ giữ nhiệt cho phôi mà còn có chức năng như là vùng đệm. Sau khi đi qua bàn giữ nhiệt, phôi nóng được di chuyển bằng thang kiểu xích trên bàn lăn nạp vào lò. Phôi nóng được chuyển vào lò nung qua bàn lăn và được định vị tại một vị trí cụ thể.

Khi sử dụng phôi nguội, cầu trục sẽ chuyển từng nhóm phôi vào sàn nạp phôi nguội. Từng phôi một sẽ lần lượt được chuyển trên bàn lăn nạp, sau đó được cân và đưa

vào lò nung bằng bàn lăn. Phôi sẽ được cán trên dây chuyền cán theo sơ đồ lỗ hình. Trước khi vào blốc cán tinh, vật cán trung được cắt đầu bằng máy cắt bay xoay lắp ở trước máy cán tinh, rồi được cán bằng blốc cán tinh tốc độ cao.

Thép dây ra khỏi máy cán tinh và blốc sẽ được chuyển đến dây chuyền làm nguội nhanh để làm nguội. Việc làm nguội nhanh sản phẩm thép dây bằng cách giảm nhiệt độ có thể hạn chế oxy hóa bề mặt và cung cấp cấu trúc và nhiệt độ thích hợp cho việc làm nguội vòng dây trong bước tiếp theo.

Thép vằn, thép trơn không làm nguội bằng nước, được máy đẩy chuyển đến máy cắt bay phân đoạn lắp ở trước sàn nguội cắt các thanh thành các đoạn thích hợp cho sàn nguội.

Sau khi được phân đoạn thép được đưa vào máy cắt để cắt thành chiều dài thương mại, việc này được hệ thống đo chiều dài kiểm soát.

Thép thanh và thép dây sau đó đi qua hệ thống làm nguội, đóng bó và nhập kho sẵn sàng giao cho khách hàng.

Thép thành phẩm sau đó được tiêu thụ thông qua hệ thông đại lý rộng rãi trên khắp cả nước.

Đặc điểm nổi bật của dây chuyền cán là có khả năng cán trực tiếp phôi nóng từ máy đúc chuyển sang tiết kiệm chi phí nung phôi và giảm tiêu hao kim loại - Công nghê này hầu hết các công ty cũ không thể áp dụng do không chuẩn bị trước mặt bằng cho công đoạn chuyển nóng này. Điểm nổi bật của dây chuyền cán này như sau:

- *Tiết kiệm nhiên liệu: 50% so với dây chuyên cán phôi nguội;*
- *Giảm thiểu ảnh hưởng môi trưởng do lượng nhiên liêu nung phôi giảm;*
- *Giảm tiêu hao kim loại do hạn chế lượng O xit sắt cháy trong quá trình nung.*

Các sản phẩm sản xuất trên dây chuyền công nghệ của Công ty luôn đạt chất lượng về cơ tính, kích thước và hình dáng phù hợp với TCVN 1651-1:2008 và 1651-2:2008.

6.6. *Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới*

Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty rất được chú trọng. Với xu hướng mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động nghiên cứu và phát triển tại DANA-Ý trở thành một hoạt động mang tính chiến lược trong việc mở rộng thị phần của DANA-Ý. Công ty tổ chức nhóm nghiên cứu và phát triển (R&D) do đích thân Tổng giám đốc (ông là Kỹ sư cơ khí chế tạo máy, cử nhân quản trị kinh doanh) chỉ đạo, nhóm tập hợp những kỹ sư và chuyên gia giỏi nhất công ty trong các lĩnh vực liên quan. Hiện hoạt động R&D đã nghiên cứu đưa vào sản xuất thử thành công các

sản phẩm thép cây mác SD295 cán trên trục composites sản phẩm mới cho ra chất lượng cây thép tốt, đồng đều và ngoại hình đẹp phù hợp với thị hiếu tiêu dùng, nhóm đồng thời cũng nghiên cứu thành công công nghệ đúc cán liên tục nhằm đưa phôi nóng vào cán trực tiếp giảm được chi phí đốt lò đem lại hiệu quả cao, các đề tài này sẽ được áp dụng vào sản xuất hàng loạt năm 2010. Trong năm tới nhóm R&D được giao nhiệm vụ nghiên cứu sản xuất các loại thép mác cao có khả năng chịu lực tốt hơn các loại thép hiện đang sản xuất đáp ứng yêu cầu của mọi công trình xây dựng công nghiệp, giao thông vận tải và dân dụng như SD 390, 490. Gr 60... Đồng thời tiết kiệm chi phí cho các nhà đầu tư.

Toàn cảnh Công ty Cổ phần Thép DANA - Ý

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Chất lượng sản phẩm của DANA-Ý được bảo đảm bởi quy trình kiểm tra nghiêm ngặt theo quy định tại quy trình **kiểm soát chất lượng luyện, đúc, cán thép.**

Theo quy trình tất cả các loại nguyên liệu trước khi nhập kho đều phải qua khâu kiểm tra chất lượng, chỉ những lô hàng đảm bảo yêu cầu mới được đưa vào sản xuất. Trong quá trình sản xuất bộ phận KCS thực hiện kiểm tra thành phần từng mẻ nấu trên máy phân tích quang phổ chỉ khi mẻ nấu đạt chỉ tiêu theo quy định mới cho phép ra lò:

Phân tích sản phẩm trên máy quang phổ

THÉP DANA-Ý

Đối với quá trình cán việc kiểm tra thực hiện thường xuyên trên từng lỗ hình cán các sai lệch nếu có được phát hiện kịp thời và thông tin tức thời đến bộ phận điều chỉnh hệ thống, sản phẩm cán được kiểm tra từng cuộn trước khi đóng bó. Các chỉ tiêu cơ tính được kiểm tra theo lô hàng bằng máy kéo nén vạn năng đảm bảo sản phẩm luôn đạt tiêu chuẩn:

Kiểm tra tính năng vật lý của sản phẩm

THÉP DANA-Ý

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng: ISO 9001-2008 do Viện tiêu chuẩn Anh BSI cấp chứng chỉ công nhận:

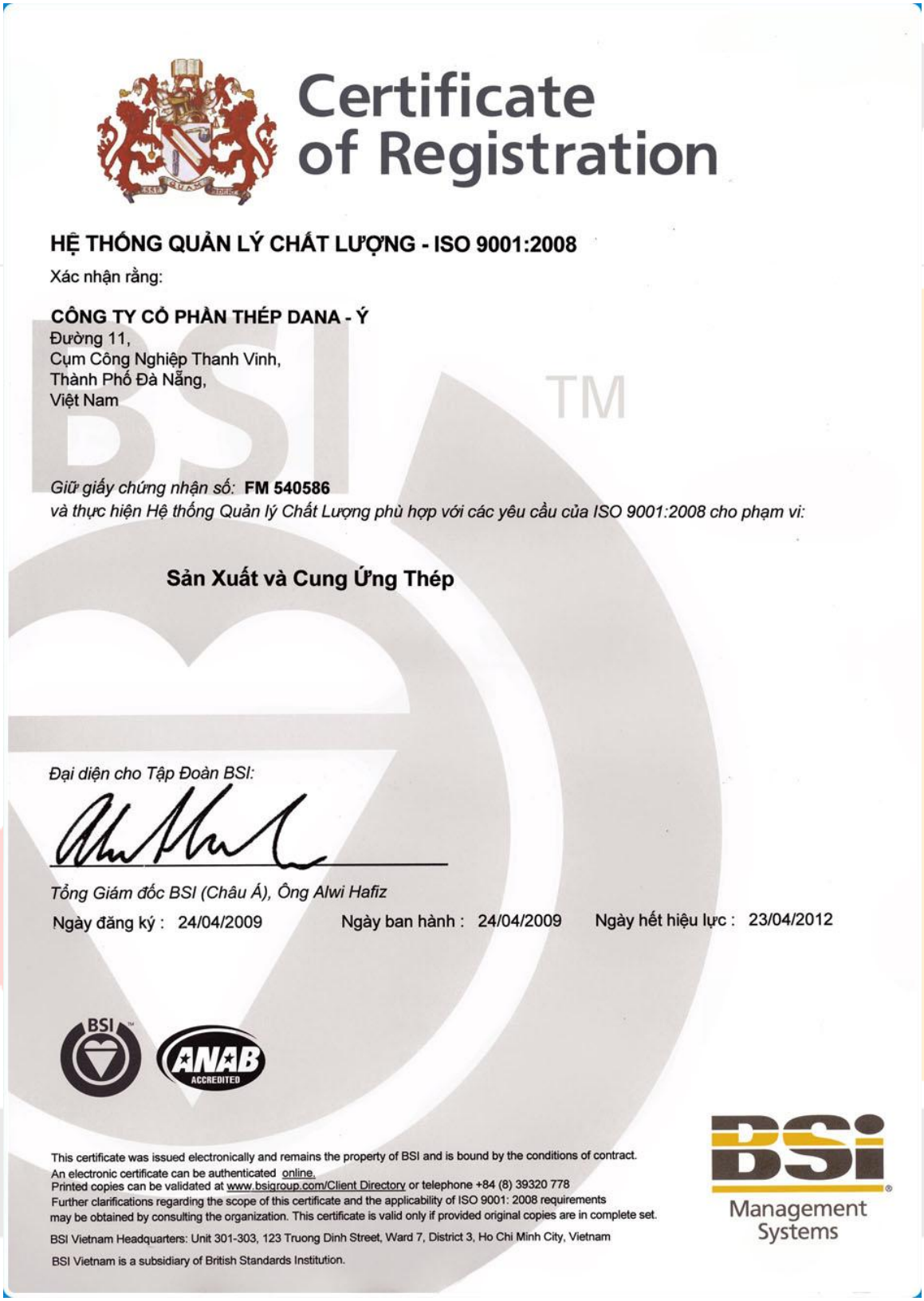

Certificate of Registration

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG - ISO 9001:2008

Xác nhận rằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP DANA - Ý
Đường 11,
Cụm Công Nghiệp Thanh Vinh,
Thành Phố Đà Nẵng,
Việt Nam

Giữ giấy chứng nhận số: **FM 540586**
và thực hiện Hệ thống Quản lý Chất Lượng phù hợp với các yêu cầu của ISO 9001:2008 cho phạm vi:

Sản Xuất và Cung Ứng Thép

Đại diện cho Tập Đoàn BSI:

Tổng Giám đốc BSI (Châu Á), Ông Alwi Hafiz

Ngày đăng ký : 24/04/2009 Ngày ban hành : 24/04/2009 Ngày hết hiệu lực : 23/04/2012

This certificate was issued electronically and remains the property of BSI and is bound by the conditions of contract.
An electronic certificate can be authenticated online.
Printed copies can be validated at www.bsigroup.com/Client Directory or telephone +84 (8) 39320 778
Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of ISO 9001: 2008 requirements may be obtained by consulting the organization. This certificate is valid only if provided original copies are in complete set.
BSI Vietnam Headquarters: Unit 301-303, 123 Truong Dinh Street, Ward 7, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
BSI Vietnam is a subsidiary of British Standards Institution.

BSI Management Systems

Nguồn: Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty: Việc kiểm soát chất lượng được thực hiện bởi bộ phận Quản lý chất lượng (KCS) trực thuộc phòng kỹ thuật Công ty. Bộ phận KCS có chức năng nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tham mưu cho HĐQT, Tổng Giám đốc về các lĩnh vực: Quản lý công tác chất lượng sản phẩm, vật tư, nguyên vật liệu sản xuất, chất lượng dịch vụ của Công ty, công tác sở hữu trí tuệ (sở hữu công nghiệp);
- Bộ phận Hóa nghiệm KCS được phân thành 3 nhóm: Nhóm 1 trực tiếp đi theo ca sản xuất luyện thực hiện nhiệm vụ kiểm tra thành phần hóa học trong quá trình luyện kim; Nhóm 2 trực tiếp theo ca sản xuất cán thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm cán trong suốt quá trình sản xuất; Nhóm 3 Tổng hợp và kiểm tra lại kết quả thực hiện của hai nhóm trên;
- Việc kiểm tra chất lượng đầu vào do phòng Kỹ thuật chủ trì phối hợp với các chuyên gia các đơn vị kiểm tra chặt chẽ chất lượng các lô hàng nhập kho theo đúng quy định.

6.8. Hoạt động Marketing

Hoạt động tiếp thị: Sản phẩm của công ty thâm nhập thị trường thông qua các đại lý và các nhà phân phối lớn, Bộ phận tiếp thị của công ty thường xuyên liên hệ với hệ thống định kỳ tham khảo ý kiến khách hàng thông qua các hoạt động khảo sát thị trường thông báo kịp thời cho hệ thống các chính sách bán hàng, khuyến mại của công ty.

Hoạt động quảng cáo: Công ty áp dụng chính sách quảng cáo "Thẩm thấu" liên tục truyền tải hình ảnh của công ty qua các kênh Báo chí. Ký hợp đồng quảng cáo cả năm với một số tờ báo liên quan đến xây dựng hạ tầng; Truyền hình - Phát Clip Quảng cáo của công ty trong những dịp quan trọng, nhạy cảm như đầu mùa xây dựng, các dịp lễ lớn; Bảng quảng cáo- Đặt tối thiểu một pano quảng cáo 2 mặt 320 m^2 tại các địa bàn tiêu thụ sản phẩm DANA-Ý như Đà Nẵng 3, Quy Nhơn 1, Quảng Ngãi 1, Huế, Đông Hà .... Tham gia các hoạt động tài trợ cho các hoạt động xã hội mang tầm ảnh hưởng lớn như lễ hội bắn pháo hoa, giải bóng bàn các nhà báo toàn quốc ...

THÉP DANA-Ý

Pano Quảng cáo của Công ty

Chính sách khuyến mại: Áp dụng chính sách khuyến mại thường xuyên theo sản lượng tiêu thụ, ưu tiên các khách hàng có sản lượng tiêu thụ hàng tháng lớn; Khuyến mại giảm giá theo đợt do HĐQT quyết định khi thấy cần thiết; Khuyến mại hỗ trợ vận chuyển theo vùng kinh tế... Công tác khuyến mại được thực hiện thường xuyên trên cở sở quy chế được HĐQT phê duyệt đảm bảo tính công khai công bằng, đúng pháp luật đã được hệ thống khách hàng đánh giá cao.

Hệ thống phân phối của công ty bao gồm hơn 20 đại lý khắp khu vực miền Trung và Tây nguyên, các đại lý thuộc DANA-Ý đều là những doanh nghiệp hoạt động uy tín và có hệ thống bán lẻ rộng khắp trên thị trường hiện tại.

DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ CHÍNH CỦA CÔNG TY

STT	Tên đại lý	Địa chỉ	Điện thoại
1	CT TNHH TM&DV Xuân Trang	232 Tôn Đức Thắng, TP. Đà Nẵng	0511.3764909
2	CT TNHH TM Thu Hương	296 Phan Bội Châu, TP. Quy Nhơn	056.3825586
3	CTCP Thép Thành Lợi	Đường số 9, KCN Hoà Khánh, Liên Chiểu, Đà Nẵng	0511.3738557
4	CT TNHH TM&DV Lập Thịnh	18 Nguyễn Tri Phương, TP. Đà Nẵng	0511.3822340
5	CT TNHH TMDV Tứ Hưng	137 Trường Chinh, TP.Đà Nẵng	0511.3721345
6	DNTN TM & DV Mỹ Chi	03A Lê Thị Xuyến, TP. Đà Nẵng	0511.3971320
7	CT CP Kim Khí Miền Trung	16 Thái Phiên, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0511.3822807
8	CT TNHH Lê Hiền	733 Trường Chinh, TP. Đà Nẵng	0511.3672170
9	CT TNHH TM&DV Xuân Tiến	Lô 29 đường 02 Hồ Xuân Hương, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	0511.3956557
10	CT TNHH SX&TM Hưng Thịnh	266 Nguyễn Văn Linh, Thanh Khê, Đà Nẵng	0511.3655508
11	CT TNHH Nghĩa Phú	K297/4 Nguyễn Hoàng, Hải Châu, Đà Nẵng	0511.3767059
12	CT TNHH Thúy Hằng	477 Núi Thành, Hoà Cường Nam, Đà Nẵng	0511.3639691
13	Cửa hàng Vật liệu xây dựng Thành Huy	213 Quang Trung, TP. Quãng Ngãi	055.3712713
14	DNTN Hoàng Nguyên	102 Nguyễn Ch? Thanh, ĐakLak	0500.3876299
15	CT TNHH Vân Cộn	Lương Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	052.3872100
16	CT TNHH TM Phước Thành	160 L? Thái Tổ, TP. Huế, TT.Huế	054.3529061
17	CT TNHH Thương mại Tổng hợp Quốc Khánh	275 Trần Hưng Đạo, Đồng Hới, Quảng Bình	052.3822994
18	CT TNHH Đông Anh	16 Phan Đình Phùng, Kon Tum	060.3862781
19	CTCP Nhân Luật Nam Miền Trung	50A Phan Bội Châu, Hòa Thuận, Tam Kì, Quảng Nam	0511.3940957

Nguồn: www.thepdana-y.com

Thông qua việc đại chúng hóa Công ty và đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty trên sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cũng là một trong những chiến lược trong hoạt động tiếp thị quảng cáo của Công ty. Thông qua việc đại chúng và niêm yết của Công ty là bước đệm tiền đề vững chắc cho Công ty mở rộng thị trường ra toàn quốc hướng tới thị trường xuất khẩu quốc tế.

6.9. Nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ

Logo:

Công ty đã đăng ký bản quyền trên hàng hóa: **DANA-Ý**

Một số pano nhận diện thương hiệu của Công ty:

Mẫu 1:

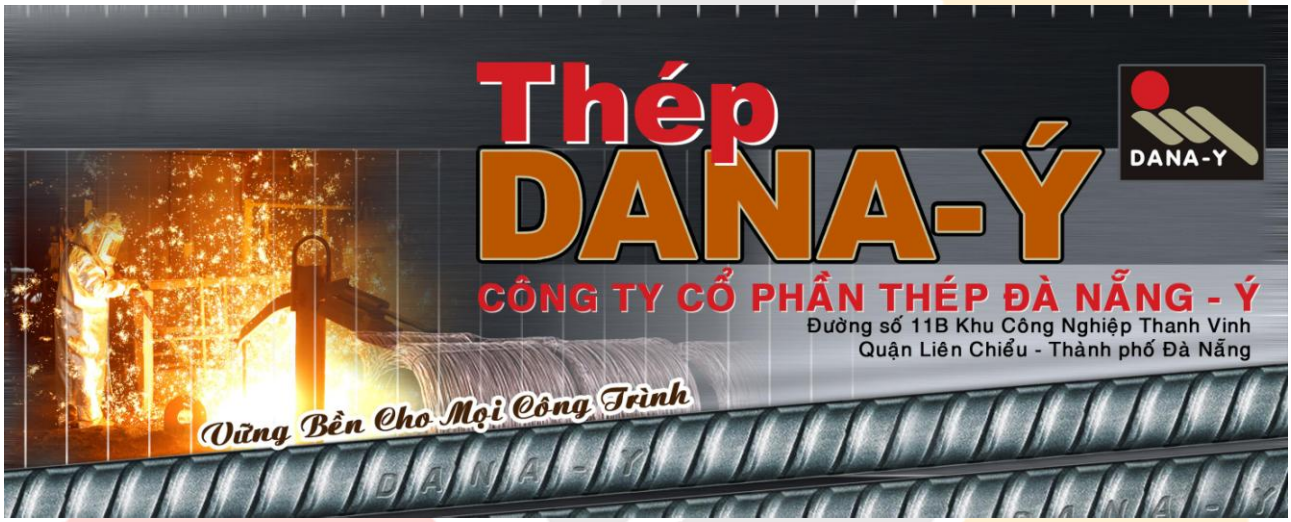

Mẫu 2:

Ngoài ra Công ty cũng đã lập Website để quảng bá hình ảnh với khách hàng, đối tác, các cổ đông và nhà đầu tư quan tâm đến Công ty: www.thepdana-y.com

6.10. Các hợp đồng lớn đã và đang được thực hiện

STT	Tên hợp đồng	Trị giá	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ	Đối tác ký hợp đồng
1	Hợp đồng mua dây chuyền cán thép	3.909.913,52 USD	Từ ngày 30/05/2009 đến ngày 30/05/2010	Thép Ø6-Ø25	FUZHOU SHENGDA METALLURGY TECHNIQUE DEVELOPMENT CO.,LTD
2	Hợp đồng mua máy đúc liên tục	644.118 USD	Từ ngày 30/09/2009 đến ngày 30/05/2010	Phôi 120x120x 6000	FUZHOU SHENGDA METALLURGY TECHNIQUE DEVELOPMENT CO.,LTD
3	Hợp đồng mua lò điện luyện thép	1.422.287 USD	Từ ngày 25/12/2009 đến ngày 25/08/2010		HENAN TAIHANG QUANLI (GROUP) CO.,LTD.
4	Hợp đồng mua lò nung và máy cắt	273.530 USD	Từ ngày 05/01/2010 đến ngày 30/06/2010		FUJIAN AGROTECH ORIENTAL IMP&EXP.CO.LTD
5	Hợp đồng số 2505/ĐNY-KKMT, ngày 27/05/2009	Hợp đồng đại lý	Từ ngày ký đến ngày 31/12/2010	Thép cuộn và thép cây các loại	Công ty CP Kim Khí Miền Trung
6	Hợp đồng số 010110/09/HĐMB-ĐNY ngày 01/01/2010	Hợp đồng đại lý	Từ ngày ký đến ngày 31/12/2010	Thép cuộn và thép cây các loại	Công ty Cp Đầu Tư và Kinh Doanh Thép Nhân Luật
7	Hợp đồng số 0101/10/HĐMB-ĐNY	Hợp đồng đại lý	Từ ngày ký đến ngày 31/12/2010	Thép cuộn và thép cây các loại	Doanh Nghiệp Tư Nhân TM & DV Mỹ Chi
8	Hợp đồng số 0901/10/HĐMB-ĐNY	Hợp đồng đại lý	Từ ngày ký đến ngày 31/12/2010	Thép cuộn và thép cây các loại	Công ty TNHH SX & TM Hưng Thịnh

Nguồn: Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM GẦN NHẤT

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Tỷ lệ tăng so với năm 2008 (%) (*)
Tổng tài sản	317.373.424.537	454.492.945.600	43,2
Doanh thu thuần	14.564.205.529	629.506.767.636	4222,3
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	-1.531.327.684	78.942.625.029	-
Lợi nhuận khác	229.363	102.614.496	-
Lợi nhuận trước thuế	-1.531.098.321	79.045.239.525	-
Lợi nhuận sau thuế	-1.531.098.321	78.232.979.952	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	30%	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và BCTC năm 2009 của Công ty

(*) Một số chỉ tiêu không tính do năm 2008 kết quả kinh doanh của Công ty bị âm

Các chỉ tiêu của Công ty tăng mạnh và tăng đột biến, doanh thu thuần tăng tới 4222,3% và lợi nhuận sau thuế tăng mạnh từ -1.531.098.321 đồng năm 2008 thì sang năm 2009 Công ty đã thu được lợi nhuận cao 78.232.979.952 đồng. Trong năm 2008 hoạt động sản xuất của Công ty không có, Công ty tập trung vào lắp dây chuyền sản xuất. Doanh thu năm 2008 của Công ty là doanh thu từ việc kinh doanh thép phế liệu của Công ty. Bước sang năm 2009, dây chuyền sản xuất của Công ty đi vào hoạt động, Công ty đẩy mạnh sản xuất kinh doanh đã thu được kết quả tốt về cả doanh thu cũng như lợi nhuận.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009

Năm 2009 do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu, tình hình kinh tế trong nước đã chịu tác động lớn, nhiều chỉ tiêu kinh tế sụt giảm rõ rệt so với các năm trước. GDP 2009 chỉ ở mức 5,32% so với 6,23% năm 2009 và 8,48% năm 2007. Trước tình hình đó chính phủ đã có những biện pháp kích thích phát triển kinh tế thông qua việc hỗ trợ lãi suất và nới lỏng chính sách tiền tệ tạo điều kiện thuận lợi cho không chỉ DANA-Ý mà tất cả các doanh nghiệp khác.

Năm 2009 ngành thép tiếp tục gặp những khó khăn: nhiều doanh nghiệp thép còn tồn kho với số lượng lớn gây áp lực cho sản xuất kinh doanh, ngân hàng kiểm soát chặt chẽ các khoản thanh toán, thép nhập khẩu giá thấp nhập vào ồ ạt cạnh tranh với sản xuất trong nước…

Đối với DANA-Ý ngoài việc phải chịu ảnh hưởng chung của nền kinh tế và các yếu tố ngành còn đứng trước khó khăn đặc thù: Dây chuyền mới đi vào sản xuất, bộ máy quản lý mới hình thành, Sản phẩm mới bắt đầu thâm nhập thị trường. Thuận lợi cơ bản của DANA-Ý là có được định hướng đúng và Bộ máy HĐQT, Ban điều hành, lực lượng lao động đầy quyết tâm và nhiều kinh nghiệm chèo lái Công ty vượt qua mọi trở ngại.

➢ ***Thuận lợi:***

- Nền kinh tế Việt Nam đã dần thoát khỏi khủng hoảng, tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng đồng nghĩa với tốc độ tăng trưởng ngành xây dựng và vật liệu xây dựng tăng cao. Do đó nhu cầu về thép xây dựng cũng tăng lên tương ứng, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong ngành thép tiêu thụ được nhiều sản phẩm hơn và tăng doanh thu lợi nhuận;
- Nền tảng công nghệ sản xuất của Công ty tốt, được đầu tư hoàn thiện đồng bộ, chi phí tiêu hao nguyên nhiên vật liệu tốt tạo nên lợi thế cạnh tranh cho công ty đối với các công ty khác trong cùng ngành về chất lượng và giá cả. Công ty là một trong số ít doanh nghiệp thép tại Việt Nam tự sản xuất phôi phục vụ cho sản xuất thép.
- Thị trường tiêu thụ của Công ty hiện nay còn khá rộng lớn, đảm bảo tiêu thụ sản phẩm cho các dự án mới của Công ty;
- Công ty có quyền sử dụng đất là mãi mãi, chính vì vậy giá trị đất đai của Công ty luôn được tích lũy theo thời gian và ngày càng tăng giá trị nội tại của Công ty;
- Ban lãnh đạo Công ty là những người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất thép, nên định hướng phát triển Công ty tốt đây cũng là một trong những điều kiện tiên quyết đảm bảo cho sự phát triển của Công ty trong tương lai.

➢ ***Khó khăn:***

- Thương hiệu "Thép DANA-Ý" là một thương hiệu mới trên thị trường chính vì vậy cần phải có thời gian để có vị thế vững trắc trên thị trường. Hiện nay sau hơn 1 năm có mặt trên thị trường thương hiệu của Công ty đã tạo được vị thế trong thị trường miền Trung;

- Đội ngũ nhân sự của Công ty là những người có kinh nghiệm, nhiệt huyết với công việc. Tuy nhiên do Công ty còn mới, nên bộ máy cần có thời gian để tạo được sự ổn định trong hoạt động;
- Nguyên liệu đầu vào chủ yếu của Công ty là thép phế liệu và có tới 70% là thép phế nhập khẩu từ nước ngoài. Chính vì vậy Công ty sẽ bị chịu ảnh hưởng kép của biến động giá thép phế liệu thế giới và biến động của tỷ giá sẽ gây không ít khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

8. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty CP thép DANA-Ý, công ty sản xuất lớn nhất tại khu vực miền Trung so với các sản phẩm cùng chủng loại, hiện sản phẩm của công ty đang dần chiếm trên thị phần tại khu vực, khẳng định vị thế của Công ty được đánh giá cao nhờ:

- DANA-Ý đặt tại khu vực đắc địa gần Cảng, đường giao thông … với cơ sở hạ tầng hoàn thiện; Mặt bằng công ty chiếm khoảng 10 ha đất công nghiệp do Công ty đứng tên chủ sở hữu vĩnh viễn, với vị trí gần quốc lộ 1 và sát đường khu Du lịch Bà Nà suối mơ - một địa danh du lịch nổi tiếng của thành phố Đà Nẵng giá trị đất sở hữu chắc chắn ngày càng tăng cao;
- Bộ máy quản lý tinh gọn, nhiều kinh nghiệm toàn tâm toàn ý với Công ty;
- Dây chuyền công nghệ mới đầu tư nên tiếp thu cập nhật áp dụng những tiến bộ kỹ thuật công nghệ mới nhất, hiệu quả nhất; nhà máy cơ khí với đầy đủ các thiết bị hiện đại hoàn toàn chủ động cung ứng sửa chữa thiết bị phục vụ sản xuất;
- Thương hiệu DANA-Ý đã tạo được niềm tin lớn đối với khách hàng, thị trường tiêu thụ rộng (Từ Ninh Bình đến Bình Thuận và khu vực Tây Nguyên hiện nay chưa có nhà máy sản suất thép xây dựng nào có quy mô lớn và sản phẩm đạt tiêu chuẩn như DANA-Ý);
- Hệ thống công ty liên kết mạnh trên các lĩnh vực vận tải, quảng cáo, kết cấu xây dựng, đầu tư hạ tầng… giúp Công ty triển khai các hoạt động đầu tư và sản xuất với chi phí thấp nhất…

8.2. *Triển vọng phát triển của ngành*

Thép là ngành công nghiệp nặng cơ sở của mỗi quốc gia. Nền công nghiệp gang thép là sự đảm bảo ổn định và đi lên của nền kinh tế một cách chủ động, vững chắc. Sản phẩm thép là vật tư, nguyên liệu chủ yếu, là "lương thực" của nhiều ngành kinh tế quan trọng như ngành cơ khí, ngành xây dựng, nó có vai trò quyết định tới sự nghiệp Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Mặc dù đang trong giai đoạn khó khăn nhưng ngành thép vẫn là một trong những ngành đang đứng trước cơ hội phát triển, do trong vòng nhiều năm tới Chính phủ tiếp tục chủ trương tập trung đầu tư hạ tầng cơ sở, các dự án giao thông, các khu công nghiệp… được triển khai với quy mô ngày càng lớn; nhu cầu xây dựng dân dụng còn rất lớn. Theo các chuyên gia kinh tế dự báo trong những năm tới nền kinh tế Việt Nam sẽ đạt được kết quả tăng trưởng khá tốt; cơ cấu kinh tế tiếp tục diễn ra theo chiều hướng tích cực nâng cao tỷ trọng khu vực Công nghiệp - Xây dựng. Các dự án đầu tư của nước ngoài và trong nước về công nghiệp và xây dựng lớn đang ngày được triển khai. Tất cả các yếu tố đó sẽ kéo theo sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành thép trong thời gian tới.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN NGÀNH THÉP

Đơn vị: triệu tấn

Chỉ tiêu	2010	2015	2020	2025
Sản xuất				
Sản xuất phôi thép	3,5 - 4,5	6 - 8	9 - 11	12 - 15
Sản xuất thép thành phẩm	6,3 - 6,5	11 - 12	15 - 18	19 - 22
Nhu cầu thép				
Nhu cầu thép thành phẩm	10 - 11	15 - 16	20 - 21	24 - 25

Nguồn: Theo Quyết định số 145/2007/QĐ-TTg ngày 04/09/2007 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành thép Việt Nam giai đoạn 2007 - 2015, có xét đến 2025.

THÉP DANA-Ý

8.3. Định hướng phát triển của Công ty

Định hướng phát triển của Công ty là hướng tới doanh nghiệp sản xuất và cung ứng thép xây dựng số 1 tại khu vực Miền Trung và Tây nguyên; đồng thời định hướng phát triển Công ty trở thành Công ty đại chúng niêm yết chuẩn mực; tiếp tục mở rộng đầu tư hoàn thiện dây chuyền sản xuất đồng bộ, đạt công suất 250.000 tấn/năm; áp dụng công nghệ mới nhất mở rộng dãy sản phẩm cung cấp cho thị trường từ thép cuộn D6- D8 đến các loại thép cây D10-D32 chiếm lĩnh thị trường khu vực,... lấy hiệu quả kinh tế làm mục tiêu, cụ thể các mặt hoạt động như sau:

a. Sản xuất, kinh doanh sản phẩm

- Đảm bảo nghiêm ngặt chất lượng sản phẩm, đúng theo những tiêu chuẩn quy định và cam kết của Công ty với khách hàng;
- Thực hiện dự trữ nguyên liệu tồn kho hợp lý nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của sự tăng giá nguyên liệu đến hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp thị, chuyên môn hóa trong việc lập hồ sơ thầu nhằm nâng cao tỷ lệ thắng thầu cung ứng thép cho các công trình;
- Tăng cường công tác tiếp thị, giới thiệu, quảng bá sản phẩm;
- Làm tốt công tác khoán ứng, quản lý chi phí.

b. Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất của Công ty

Đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị nhằm củng cố, nâng cao năng lực sản xuất các sản phẩm thép sử dụng cho xây dựng, hướng tới sản xuất các sản phẩm thép chất lượng cao cho ngành chế tạo máy, đóng tầu, ... từng bước chiếm lĩnh thị trường miền Trung.

c. Tài chính

- Đa dạng hóa nguồn vốn huy động để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty như huy động vốn từ tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, phát hành thêm chứng khoán để huy động vốn khi có điều kiện thuận lợi, tìm kiếm nguồn vốn vay dài hạn có lãi suất thấp;
- Quản lý tài chính minh bạch, công khai;
- Thanh toán đầy đủ đúng hạn các khoản nợ vay, bảo đảm uy tín với các tổ chức tín dụng;
- Thực hiện tốt công tác thu hồi vốn.

d. Nhân lực

- Kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, chất lượng;
- Đào tạo nâng cao tay nghề công nhân;
- Thu hút thêm nhân sự có năng lực.

8.4. So sánh với các doanh nghiệp trong cùng ngành đang niêm yết

Về khả năng sinh lời (năm 2009):

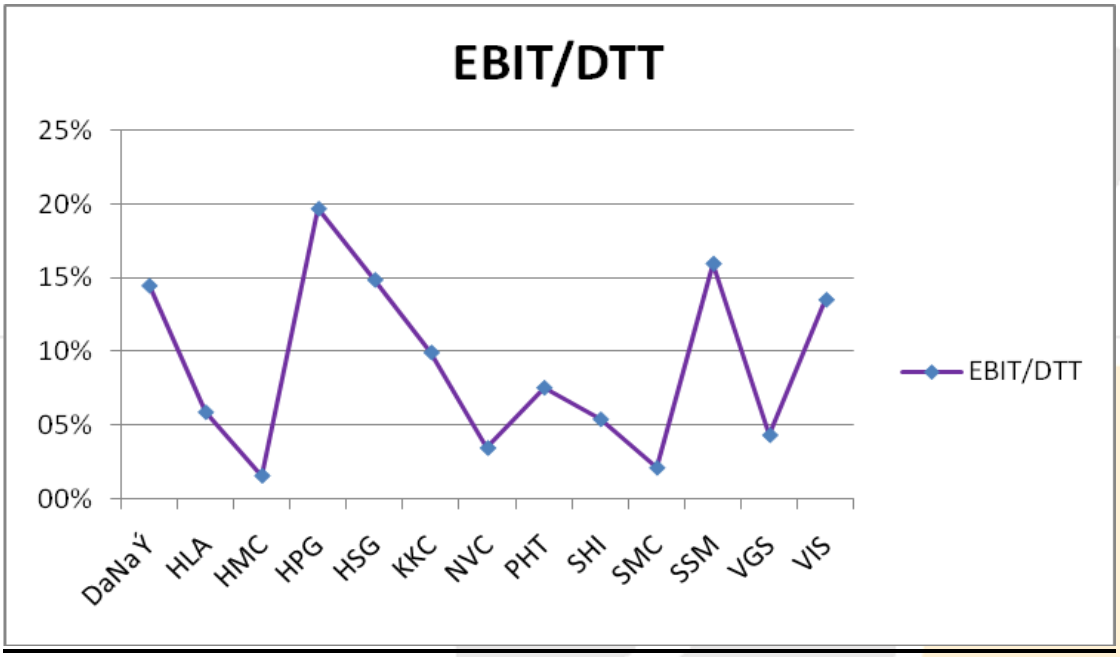

Nguồn: SHS tổng hợp

EBIT/Doanh thu thuần của DANA-Ý đạt được ở mức cao và cao hơn so với bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành đang niêm yết.

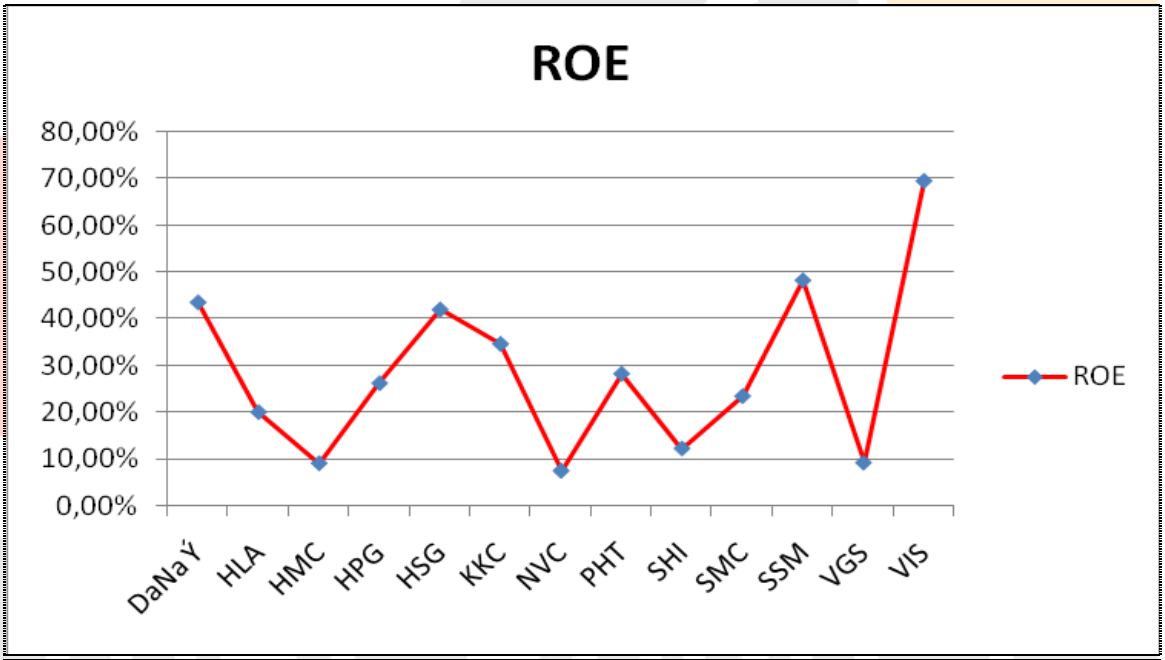

Nguồn: SHS tổng hợp

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu của công ty đạt 43,48% là một con số cao và cao hơn so với mức bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành đang niêm yết.

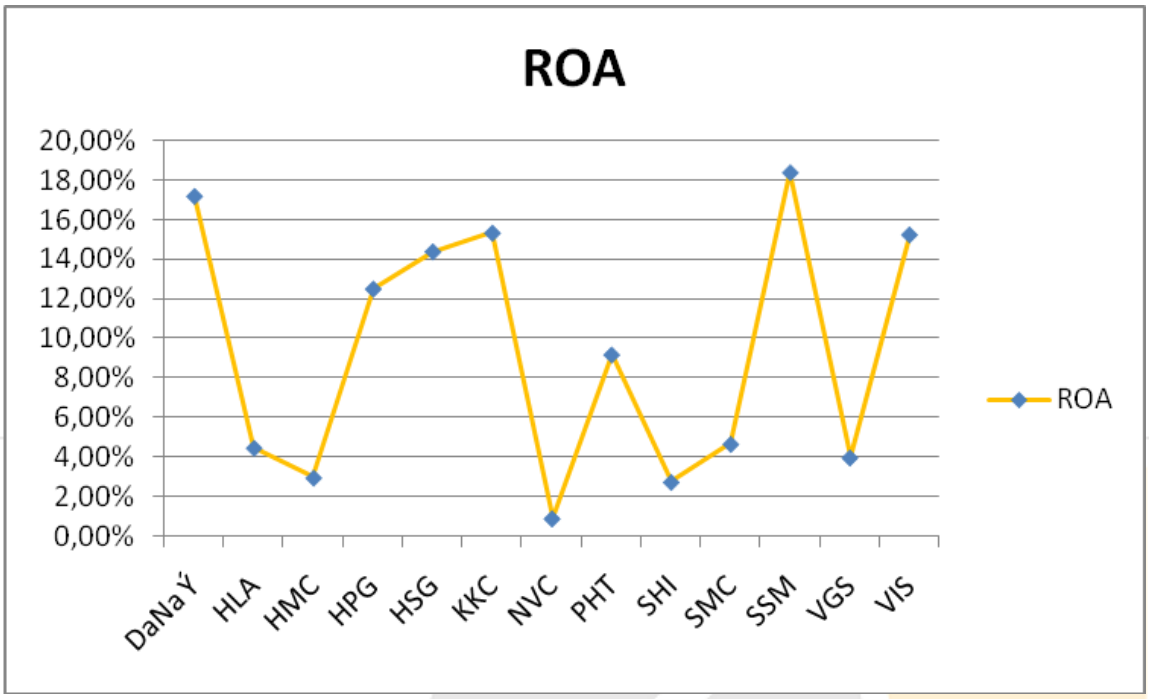

Nguồn: SHS tổng hợp

Xét qua đồ thị ta thấy Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản của DANA-Ý là rất cao, tỷ lệ này chỉ đứng sau SSM và cao hơn mức bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành đang niêm yết.

Về khả năng thanh toán (năm 2009)

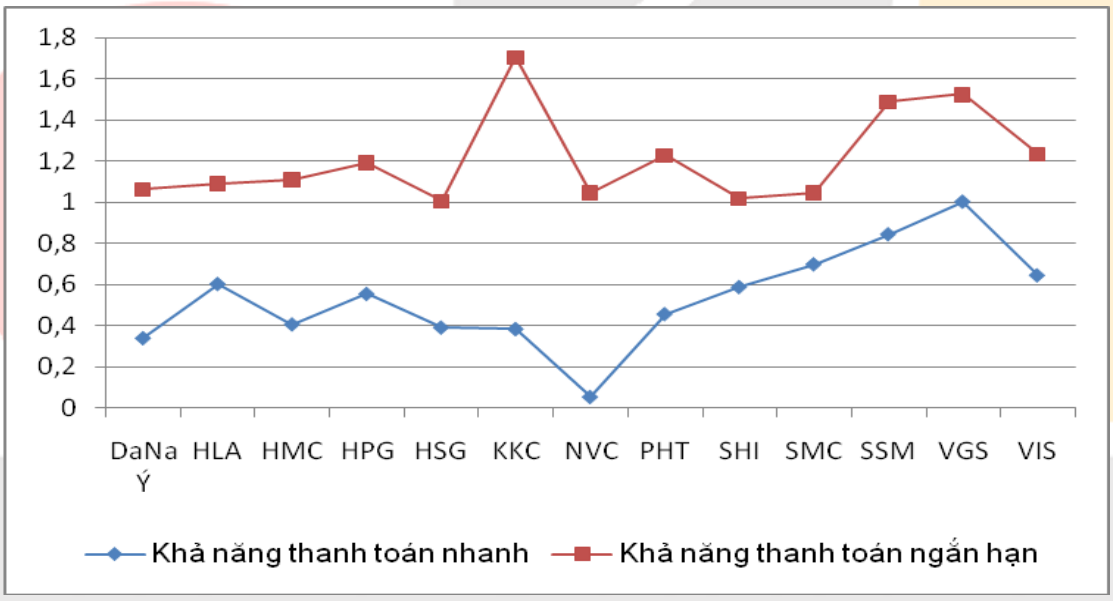

Nguồn: SHS tổng hợp

Nhìn chung hai chỉ tiêu thanh toán của Công ty là khá thấp và thấp hơn so với bình quân của của các doanh nghiệp cùng ngành đang niêm yết.. Một phần lý do chính là

vì hiện nay Công ty đang đầu tư dây chuyền mở rộng sản xuất với công suất luyện thép và cán thép tăng thêm là 250.000 tấn/năm. Hiện nay Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán cho các khoản nợ đến hạn và nghĩa vụ tài chính khác.

Về cơ cấu nguồn vốn (tại 31/12/2009)

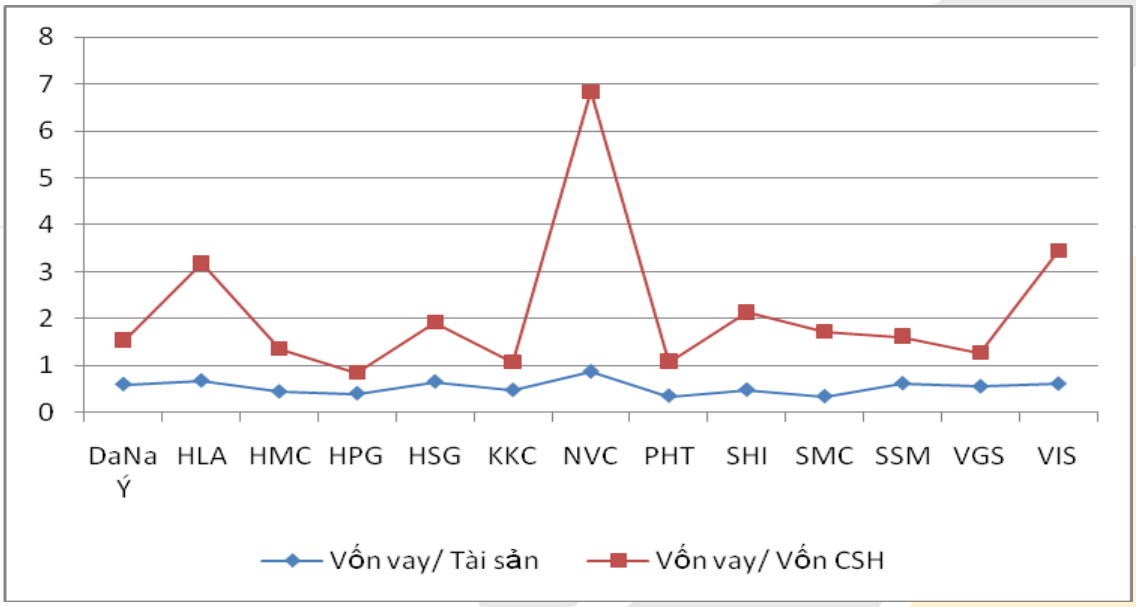

Nguồn: SHS tổng hợp

Qua biểu đồ trên cho thấy, cơ cấu nợ vay của Công ty so với các doanh nhiệp khác là bình thường. Với tỷ lệ Vốn vay/tài sản gần tương đương so với mức trung bình của ngành. Còn đối với tỷ lệ Vốn vay/Vốn chủ sở hữu hiện tại của Công ty thấp hơn so với bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành đang niêm yết.

9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Một trong những lợi thế cạnh tranh của DANA-Ý so với các công ty khác trong cùng ngành đó là nguồn nhân lực.

Ban lãnh đạo: không những có trình độ chuyên môn cao mà còn có năng lực quản lý, giàu kinh nghiệm và tâm huyết với Công ty.

Người lao động: năng động, sáng tạo, được đào tạo thường xuyên, đoàn kết và gắn bó với Công ty.

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2009, tổng số lao động của Công ty là 440 người.

CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN CHIA THEO TRÌNH ĐỘ VÀ TÍNH CHẤT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Phân loại lao động	Ngày 31/12/2008		Ngày 31/12/2009	
	Số người	Tỷ lệ%	Số người	Tỷ lệ%
I. Phân theo trình độ lao động	**329**	**100**	**440**	**100**
1. Trình độ trên đại học	1	0,30	1	0,23
2. Trình độ đại học	25	7,60	32	7,27
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	14	4,26	17	3,86
4. Công nhân kỹ thuật	59	17,93	91	20,68
5. Lao động khác	230	69,91	299	67,95
II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động	**329**	**100,00**	**440**	**100,00**
1. Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	156	47,42	161	36,59
2. Lao động không xác định thời hạn	20	6,08	176	40,00
3. Lao động trong thời gian thử việc	153	46,50	103	23,41

Nguồn: Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

9.2. Chính sách đối với người lao động

Lực lượng lao động được tuyển dụng công khai, rộng rãi trên cơ sở yêu cầu của công ty, không phân biệt vùng miền và các mối quan hệ; Ưu tiên các ứng viên được đào tạo cơ bản và có kinh nghiệm làm việc trong ngành; Chính sách trả lương, trả thưởng của Công ty gắn liền với năng suất hiệu quả sản xuất chung và mức độ đóng góp của từng vị trí công việc; Công ty luôn khuyến khích người lao động sáng tạo, thi đua, các sáng kiến hữu ích được nhận phần thưởng xứng đáng theo quy chế chung của Công ty. Hằng năm nhân các ngày lễ lớn, tết truyền thống v.v… người lao động đều nhận được quà thưởng giá trị, các mức thưởng do HĐQT quyết định.

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật.

Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Đội ngũ nhân viên năng động, chuyên nghiệp sẵn sàng phục vụ nhu cầu của khác hàng

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

Mức lương bình quân năm 2009 của người lao động trong Công ty là 4.000.000 đồng/tháng và thu nhập bình quân là 4.750.000 đồng/người/tháng so với mức thu nhập của ngành năm 2009 là 4.301.000 đồng/người/tháng[4]. Đây là mức thu nhập cao so với các Công ty khác trong cùng ngành cũng như trong khu vực Thành phố Đà Nẵng đảm bảo ổn định cuộc sống cho cán bộ công nhân viên.

Chính sách trợ cấp:

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động ở DANA-Ý còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty. Các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm sinh mạng cho người lao động được Công ty thực hiện tốt. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động rất được quan tâm.

[4] *Theo Thời báo kinh tế Việt Nam trang đầu số 22 - thứ ba ngày 26/01/2010*

Ngoài ra, những hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thường xuyên được tổ chức tại Công ty giúp cho toàn thể cán bộ công nhân viên gắn bó với nhau hơn, góp phần tạo nên bản sắc của DANA-Ý, đồng thời nâng cao kiến thức về văn hóa, kinh tế, chính trị - xã hội ... nhằm xây dựng một tập thể lao động không những giỏi chuyên môn mà còn luôn quan tâm đến xã hội, cộng đồng.

Chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực

Với mức thu nhập khá, môi trường làm việc tốt cùng với các chính sách đãi ngộ khác, DANA-Ý đã và đang thu hút được nguồn nhân lực đông đảo, có trình độ cao. Các thành viên mới được huấn luyện kỹ về chuyên môn và bản sắc DANA-Ý ngay từ những ngày đầu để phù hợp với Văn hóa Công ty.

DANA-Ý xác định: để tiếp tục tồn tại và phát triển trong quá trình hội nhập, trong khi máy móc thiết bị công nghệ gần như giống nhau giữa các doanh nghiệp thì yếu tố tạo nên sự cạnh tranh sẽ là con người. Chính vì thế, Công ty luôn chú trọng đầu tư phong trào học tập cho cán bộ công nhân viên nhằm tiếp cận khoa học, công nghệ và tri thức mới.

10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Với 02 năm thành lập và hoạt động hiệu quả kinh doanh của DANA-Ý đã đạt được những thành quả đáng tự hào. Năm 2008 là năm Công ty đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nên kết quả kinh doanh của Công ty lỗ. Sang năm 2009 công ty dự kiến trả cổ tức cho cổ đông là 30%, tính đến thời điểm 31/12/2009 Công ty đã tạm ứng cổ tức cho các cổ đông là 30%.

11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

Thời gian khấu hao áp dụng cho các loại tài sản tại Công ty như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	:	10 - 20 năm
Máy móc, thiết bị	:	05 - 12 năm
Phương tiện vận chuyển, truyền dẫn	:	06 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	:	03 - 10 năm

Mức lương bình quân

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009
1	Tổng quỹ lương	20.657
2	Các khoản thưởng	2.272
3	Tổng thu nhập	22.929
4	Tiền lương bình quân (người/năm)	48
5	Thu nhập bình quân (người/năm)	57

Nguồn: Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

Đây là mức thu nhập khá so với các Công ty khác trong cùng ngành.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các Báo cáo kiểm toán năm 2008 - 2009, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế khác theo quy định của Nhà nước.

Trích lập các quỹ

Sau khi kết thúc niên độ tài chính, Công ty tiến hành trích lập các quỹ trên cơ sở từ lợi nhuận sau thuế đạt được. Các quỹ như: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ dự phòng tài chính; Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Thù lao, khen thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của Công ty.

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty. Trước khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc bổ sung vốn điều lệ, Công ty tạm thời sử dụng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hàng năm để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

Quỹ dự phòng tài chính dùng để: Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh; Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị (nếu có).

Năm 2008 Công ty chủ yếu đầu tư dây chuyền sản xuất nên hoạt động kinh doanh chưa có lãi nên Công ty không thực hiện trích lập các quỹ. Năm 2009 Công ty dự kiến trích lập các quỹ như sau *(Mức trích lập này sẽ được trình Đại hội cổ đông thông qua vào kỳ họp đại hội cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty)*:

TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2009

Chỉ tiêu	Năm 2009 (đồng)	Tỷ lệ so với LNST (%)	Tại thời điểm 31/12/2009
Quỹ dự phòng tài chính	1.500.000.000	1,90	1.500.000.000
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	2.500.000.000	3,16	1.909.264.190
Thù lao, của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	318.000.000	0,40	318.000.000
Tổng cộng	**4.123.500.000**	**5,46**	**3.727.264.190**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 của Công ty và Công ty

Tổng dư nợ vay ngân hàng

Để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ cho quá trình sản xuất và kinh doanh, Công ty sử dụng vay ngắn hạn và vay dài hạn.

* Tình hình vay và nợ (tính đến ngày 31/12/2009)

STT	Chủ nợ	Đơn vị	Giá trị vay
A.	**Vay và nợ ngắn hạn**		
I.	**Vay ngắn hạn**		
1	Ngân hàng NN & PTNT Liên Chiểu	VNĐ	46.900.000.000
2	Ngân hàng NN & PTNT Liên Chiểu	USD	1.640.500,38

II. Nợ dài hạn đến hạn trả			
1	Ngân hàng NN & PTNT Liên Chiểu	VNĐ	10.800.000.000
2	Ngân hàng NN & PTNT Liên Chiểu	USD	240.000
B. Vay dài hạn			
1	Ngân hàng NN & PTNT Liên Chiểu	VNĐ	52.638.898.553
2	Ngân hàng NN & PTNT Liên Chiểu	USD	2.180.000
3	Công ty thép Thành Lợi	VNĐ	45.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 của Công ty

Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008		31/12/2009	
		Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
I	**Phải thu ngắn hạn**	**29.438.565.097**	**0**	**49.632.921.601**	**0**
1	Phải thu của khách hàng	13.017.106.026		10.811.906.230	922.078.000
2	Trả trước cho người bán	16.202.587.180		39.214.096.140	
3	Các khoản phải thu khác	218.871.891		67.958.231	
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi			-461.039.000[5]	
II	**Phải thu dài hạn**	**0**		**0**	
	Tổng cộng	**29.438.565.097**		**49.632.921.601**	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 và 2009 của Công ty

[5] *Dự phòng khoản nợ phải thu của khách hàng quá hạn trên 1 năm*

Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008		31/12/2009	
	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
I. Nợ ngắn hạn	**143.430.416.954**	**0**	**137.830.661.081**	**0**
Vay và nợ ngắn hạn	68.694.480.000		91.438.057.318	
Phải trả cho người bán	34.929.681.392		26.353.495.343	
Người mua trả tiền trước	222.192.165		7.357.576.060	
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	929.909.484		2.085.922.092	
Phải trả người lao động	880.916.058		3.801.203.251	
Chi phí phải trả	2.235.942.631		0	
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	35.537.295.224		6.794.407.017	
II. Nợ dài hạn	**26.030.340.000**	**0**	**136.750.278.553**	
Vay và nợ dài hạn	26.030.340.000		136.750.278.553	
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-		-	
Tổng cộng	**169.460.756.954**	**0**	**274.580.939.634**	**0**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 và 2009 của Công ty

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009
1	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,60	1,06
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,22	0,70
2	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**			
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	53,40	60,41
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	114,57	152,62
3	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**			
	- Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,09	1,63

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009
	- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0,52	10,05
4 (*)	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi [6]**			
	- Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	-	12,43
	- Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-	48,00
	- Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	-	20,27
	- Hệ số LN từ hoạt động SXKD/DT thuần	%	-	12,54

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008 và BCTC năm 2009 của Công ty

(*) Một số chỉ tiêu không tính do năm 2008 kết quả kinh doanh của Công ty bị âm

12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị:

- *Ông Huỳnh Văn Tân* — *Chủ tịch*
- *Ông Đặng Thanh Bình* — *Phó Chủ tích*
- *Bà Phan Thị Thảo Sương* — *Thành viên*
- *Ông Hồ Nghĩa Tín* — *Thành viên*
- *Ông Nguyễn Hữu Toàn* — *Thành viên*

Ban Kiểm soát:

- *Bà Huỳnh Thị Loan* — *Trưởng Ban*
- *Ông Huỳnh Duy Cường* — *Thành viên*
- *Bà Trần Phước Hạ Nhi* — *Thành viên*

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:

- *Ông Hồ Nghĩa Tín* — *Tổng Giám đốc*
- *Bà Phan Thị Thảo Sương* — *Phó Tổng Giám Đốc*
- *Ông Nguyễn Văn Tấn* — *Phó Tổng Giám Đốc*
- *Bà Trần Mai Thị Bé Liệu* — *Kế toán trưởng*

[6] *Năm 2009 Công ty được miễn nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp*

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Chủ tịch HĐQT - Huỳnh Văn Tân

1. Họ và tên: **HUỲNH VĂN TÂN** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 01/11/1967
3. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thép DANA-Ý
4. Số CMND: 200893496 Ngày cấp: 27/04/2005 Nơi cấp: CA Đà Nẵng
5. Nơi sinh: Đà Nẵng
6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: 135 Nguyễn Văn Linh - Tp Đà Nẵng
8. Chỗ ở hiện tại: Lô 23, đường 30/4, P Hòa Cường Bắc, Hải Châu, Đà Nẵng
9. Số điện thoại liên lạc: 0903508488
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cơ khí
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
1991 - 2007	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Thành Lợi
2008 - nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thép Thành Lợi Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thép DANA-Ý

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thép Thành Lợi;
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng quản trị
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
18. Số cổ phần sở hữu và đại diện: **5.000.000 cổ phần chiếm 33,33% tổng số cổ phần của Công ty**

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần;
- Đại diện cho CTCP thép Thành Lợi: 5.000.000 cổ phần

19. Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: 1.700.000 cổ phần

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)
1	Phan Thị Thảo Sương (Đại diện CTCP thép Thành Lợi)	Vợ	1.700.000

Phó chủ tịch HĐQT - Ông Đặng Thanh Bình

1. Họ và tên: **ĐẶNG THANH BÌNH** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1963
3. Chức vụ: Uỷ viên HĐQT Công ty CP thép DANA-Ý
4. Số CMND: 200800437 Ngày cấp: 29/5/1996 Nơi cấp: CA Quảng Nam - Đà Nẵng
5. Nơi sinh: Đại Nghĩa, Đại Lộc, Quảng Nam
6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: 99 Núi Thành, Hoà Thuận Đông, Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng
8. Chỗ ở hiện tại: 99 Núi Thành, Hoà Thuận Đông, Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng
9. Số điện thoại liên lạc: 0913.404.319; 0937.127.999
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
2000 - 2006	GĐ Công ty Phát triển và Khai thác hạ tầng KCN Đà Nẵng
2005 - 2007	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sài gòn- Đà Nẵng
2007- nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Đà nẵng- Miền trung
2008 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thép DANA-Ý

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng - Miền trung
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng quản trị
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
18. Số cổ phần sở hữu và đại diện: 500.000 cổ phần chiếm 3,33% tổng số cổ phần của Công ty

Trong đó:
- Sở hữu cá nhân: 500.000 cổ phần;

19. Những người có liên quan: Không

Thành viên HĐQT - Bà Phan Thị Thảo Sương

1. Họ và tên: **PHAN THỊ THẢO SƯƠNG** Giới tính: Nữ
2. Ngày tháng năm sinh: 27/08/1965
3. Chức vụ: Thành viên HĐQT
   Phó Tổng Giám đốc CTCP thép DANA-Ý
4. Số CMND: 200881069 Ngày cấp: 28/04/2005 Nơi cấp: CA.Đà Nẵng
5. Nơi sinh: Đại Đồng, Đại Lộc, Quảng Nam
6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: 135 Nguyễn Văn Linh - Tp Đà Nẵng
8. Chỗ ở hiện tại: Lô 23, đường 30/4, P Hòa Cường Bắc, Hải Châu, Đà Nẵng
9. Số điện thoại liên lạc: 0903.505.838
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Tài Chính
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
2000 - nay	Công ty Cổ phần thép Thành Lợi
2008 - nay	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT,lương của Ban Giám đốc
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
18. Số cổ phần sở hữu và đại diện: **1.700.000 cổ phần chiếm 11,33% tổng số cổ phần của Công ty**

Trong đó:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần;
- Đại diện cho CTCP thép Thành Lợi: 1.700.000 cổ phần

19. Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty: 5.540.300 cổ phần

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)
1	Huỳnh Văn Tân (Đại diện CTCP thép Thành Lợi)	Chồng	5.000.000
2	Phan Xuân Kiên	Cha	32.300
3	Phan Xuân Thiện	Em ruột	10.000

4	Phan Xuân Lộc	Em ruột	12.000
5	Phan Thị Thúy Liễu	Chị ruột	180.000
6	Phan Thị Thúy Ái	Chị ruột	20.000
7	Phan Thị Thúy Vân	Chị ruột	250.000

Thành viên HĐQT - Ông Hồ Nghĩa Tín

1. Họ và tên: **HỒ NGHĨA TÍN** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 12/03/1957
3. Chức vụ: Thành viên HĐQT
   Tổng Giám đốc CTCP thép DANA-Ý
4. Số CMND: 20002237 Ngày cấp: 05/12/2000 Nơi cấp: CA Đà Nẵng
5. Nơi sinh: Bắc Ninh
6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: 87 Trưng Nữ Vương, Q. Hải Châu, Đà Nẵng
8. Chỗ ở hiện tại: 87 Trưng Nữ Vương, Q. Hải Châu, Đà Nẵng
9. Số điện thoại liên lạc: 0511.3823 040
10. Trình độ văn hoá: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy, Cử nhân Quản trị kinh doanh
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
1982 - 1989	Cán bộ giảng dạy Đại học Bách Khoa Đà Nẵng, Xưởng trưởng Xưởng Cơ khí trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng
1990 -1992	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Lâm sản Xuất khẩu Đà Nẵng
1992 - 2006	Quyền Trưởng phòng kỹ thuật, trưởng phòng kế hoạch vật tư, Phó Giám đốc kinh doanh kiêm phó Ban quản lý dự án đầu tư, Phó Giám đốc Công ty thép Đà Nẵng - Bí thư Đảng ủy Công ty thép Đà Nẵng
2007 - 2008	Phó trưởng phòng Đào tạo và chuẩn bị sản xuất Ban Quản lý Dự án nhà máy Lọc dầu Dung Quất
2008 - nay	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty PORTSERCO-DN
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT, lương thành viên Ban Giám đốc
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
18. Số cổ phần sở hữu và đại diện: 200.000 cổ phần **chiếm 1,33% tổng số cổ phần của Công ty**

Trong đó:
- Sở hữu cá nhân: 200.000 cổ phần;

19. Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: 300.000 cổ phần

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)
1	Hồ Thị Thu Giang	Con đẻ	100.000
2	Hồ Thị Thanh Tú	Con đẻ	100.000
3	Hồ Thị Xuân Hiệp	Chị ruột	100.000

Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Hữu Toàn

1. Họ và tên: **NGUYỄN HỮU TOÀN** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 07/07/1962
3. Chức vụ: Thành viên HĐQT
4. Số CMND: 200062830 Ngày cấp: 16/11/2009 Nơi cấp: Đà Nẵng
5. Nơi sinh: Đà Nẵng
6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: Số 34 Nguyễn Văn Linh, TP Đà Nẵng
8. Chỗ ở hiện tại: Số 34 Nguyễn Văn Linh, TP Đà Nẵng
9. Số điện thoại liên lạc: 0913.428.951
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Tài chính
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
2000 - 2009	Làm việc tại Công ty Cổ phần thép Thành Lợi
2009 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP thép DANA-Ý

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng quản trị
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
18. Số cổ phần sở hữu và đại diện: 100.000 cổ phần chiếm 0,67% tổng số cổ phần của Công ty

Trong đó:
- Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần;
19. Những người có liên quan: 250.000 cổ phần

Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ trong công ty	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Phan Thị Thúy Vân	Vợ	250.000	1,667

12.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Trưởng Ban Kiểm soát - Bà: Huỳnh Thị Loan

1. Họ và tên: **HUỲNH THỊ LOAN** Giới tính: Nữ
2. Ngày tháng năm sinh: 14/12/1968
3. Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Thép DANA-Ý
4. Số CMND: 200809458 Ngày cấp: 30/11/1995, Nơi cấp: CA Quảng Nam - Đà Nẵng
5. Nơi sinh: Đại Lộc, Quảng Nam
6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: 136 Lê Độ, Tp Đà Nẵng
8. Chỗ ở hiện tại: 136 Lê Độ, Tp Đà Nẵng
9. Số điện thoại liên lạc: 0905026000
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế - chuyên ngành kế toán
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
1996 - nay	Kế toán Công ty Cổ phần thép Thành Lợi
1998- nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Ban kiểm soát
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: **1.000 cổ phần** chiếm tỷ lệ: **0,01%** tổng số cổ phần của Công ty
19. Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)
1	Huỳnh Công Tuấn	Anh ruột	50.000

Thành viên Ban Kiểm soát - Ông: Huỳnh Duy Cường

1. Họ và tên: **HUỲNH DUY CƯỜNG** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 01-11-1980
3. Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
4. Số CMND: 201396268 Ngày cấp: 14-07-2009 Nơi cấp: CA Đà Nẵng
5. Nơi sinh: Đà Nẵng
6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: Tổ 31 - Hòa Thọ Đông - Q.Cẩm Lệ - Đà Nẵng
8. Chỗ ở hiện tại: Tổ 21 - Hòa Thọ Đông - Q.Cẩm Lệ - Đà Nẵng
9. Số điện thoại liên lạc: 0982.304.043 - 05113. 737.991
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
2002 - 2007	Nhân viên kế toán Công ty cổ phần thép Thành Lợi
2008 - nay	Thư ký HĐQT Công ty Cổ phần thép DANA-Ý, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Ban kiểm soát
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của Công ty
19. Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

Thành viên Ban kiểm soát - Bà: Trần Phước Hạ Nhi

1. Họ và tên: **TRẦN PHƯỚC HẠ NHI** Giới tính: Nữ
2. Ngày tháng năm sinh: 29/03/1982
3. Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Thép DANA-Ý
4. Số CMND: 201466958 Ngày cấp: 15/11/2005 Nơi cấp: CA Đà Nẵng
5. Nơi sinh: Đà Nẵng
6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: 154 Nguyễn Văn Linh, Thanh Khê, Tp Đà Nẵng
8. Chỗ ở hiện tại: 154 Nguyễn Văn Linh, Thanh Khê, Tp Đà Nẵng
9. Số điện thoại liên lạc: 0905.212.133
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
2004 - 2006	Sinh viên trường Columbia Southern University
2006 - 2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng
2008 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần thép DANA-Ý
2009 - nay	Trưởng phòng Giao dịch - Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Trưởng phòng Giao dịch - Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Ban kiểm soát
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của Công ty
19. Những người có liên quan: Không

12.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc - Ông: Hồ Nghĩa Tín

(Lý lịch đã trình bày tại mục 12.1)

Phó Tổng Giám đốc - Bà: Phan Thị Thảo Sương

(Lý lịch đã trình bày tại mục 12.1)

Phó Tổng Giám đốc - Ông: Nguyễn Văn Tấn

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN TẤN** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 12/06/1962
3. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép DANA-Ý
4. Số CMND: 200384698 Ngày cấp: 05/12/1997, Nơi cấp: CA. Đà Nẵng
5. Nơi sinh: Tam Tiến, Núi Thành, Quảng Nam
6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: Tổ 31, Phường. Tân Chính, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng
8. Chỗ ở hiện tại: Số nhà K276/6 đường Hải Phòng, Đà Nẵng
9. Số điện thoại liên lạc: 0913.441.070
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện Kim
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
1985 - 2009	Làm việc tại Công ty Cổ phần thép Đà Nẵng
2009 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương của Ban Giám đốc
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: **30.000 cổ phần,** tỷ lệ **00,2%** tổng số cổ phần của Công ty
19. Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

Kế toán trưởng - Bà: Trần Mai Thị Bé Liệu

1. Họ và tên: **TRẦN MAI THỊ BÉ LIỆU** Giới tính: Nữ
2. Ngày tháng năm sinh: 17/11/1976
3. Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty CP Thép DANA-Ý
4. Số CMND: 201327018 Ngày cấp: 18/05/1998 Nơi cấp: CA Đà Nẵng
5. Nơi sinh: Đà Nẵng
6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: P. An Hải Tây, Q Sơn Trà, Tp Đà Nẵng
8. Chỗ ở hiện tại: P. An Hải Tây, Q Sơn Trà, Tp Đà Nẵng
9. Số điện thoại liên lạc: 0511.3737 992
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
2000 - 2005	Kế toán tổng hợp, Quyền Kế toán trưởng Công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng
2005 - 2007	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần DANATOL
2008 - nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty PORSERCO Đà Nẵng
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: **0 cổ phần,** chiếm tỷ lệ: **0%** tổng số cổ phần của Công ty
19. Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

13. TÀI SẢN

13.1. Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2009

GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2009

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I.	**Tài sản cố định hữu hình**	**229.515.499.546**	**22.177.898.562**	**207.337.600.984**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	76.568.867.706	4.209.094.865	72.359.772.841
2	Máy móc thiết bị	141.254.875.841	16.566.527.111	124.688.348.730
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	9.881.590.404	1.037.570.198	8.844.020.206
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.810.165.595	364.706.388	1.445.459.207
II.	**Tài sản cố định vô hình**	**43.526.820.152**	**11.332.167**	**43.515.487.985**
1	Quyền sử dụng đất [7]	**43.459.715.152**	**0**	**43.459.715.152**
2	Phần mềm kế toán	67.105.000	11.332.167	**55.772.833**
Tổng cộng		**273.042.319.698**	**22.189.230.729**	**250.853.088.969**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 của Công ty

13.2. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng

THỰC TRẠNG VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI CỦA CÔNG TY

STT	Địa chỉ	Diện tích đất (ha)	Mục đích sử dụng hiện tại	Đặc điểm pháp lý
1	Lô từ A1 đến A9,từ A13 đến A18 và từ C1 đến C7 tại Khu Công Nghiệp Thanh Vinh (KCN Hòa Khánh Mở rộng) - Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng	10	Văn phòng công ty, nhà xưởng sản xuất, …	Đất thuộc sở hữu của công ty, đã được cấp quyền sử dụng đất vô thời hạn.
2	Lô mở rộng : Hiện được Cơ quan chức năng thống nhất chủ trương, đang hoàn thiện thủ tục	5	Văn phòng công ty, nhà xưởng sản xuất, …	Đất thuộc sở hữu của công ty đang làm thủ tục để được cấp quyền sử dụng đất.

Nguồn: Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

[7] *Giá trị Quyền sử dụng đất của Công ty không tính khấu hao theo thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.*

14. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC TRONG NĂM TIẾP THEO

14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Trước tình hình khó khăn của nền kinh tế nói chung và của ngành thép nói riêng, Công ty Cổ phần thép DANA-Ý đã đưa ra hướng phát triển trong năm 2010 với kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty như sau:

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010 [8]

Chỉ tiêu	Năm 2009 (tỷ đồng)	KH 2010	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tăng giảm so với năm 2009 (%)
1. Vốn điều lệ	150	150	0
2. Vốn Chủ sở hữu	178	220	43,26
3. Doanh thu	629,507	914,000	45,2
4. Giá vốn	519,583	768,983	48,0
5. Lợi nhuận gộp	109,923	145,017	31,9
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,318	15,400	36,1
7. Chi phí bán hang [9]	0,645	14,000	2070,5
8. Chi phí hoạt động tài chính	20,530	28,313	37,9
9. Lợi nhuận trước thuế	79,045	87,304	10,5
10. Lợi nhuận sau thuế [10]	78,233	87,304	11,6
11. Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,124	0,096	-23,2
12. Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	0,527	0,582	10,4
13. Lợi nhuận sau thuế/Chủ sở hữu bình quân	0,480	0,475	-8,59
14. Cổ tức	30%	30%	0

Nguồn: Công ty Cổ phần thép DANA-Ý

[8] Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 của Công ty dựa trên vốn điều lệ là 150 tỷ đồng, hiện nay Công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng, dự kiến Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2010;

[9] *Năm 2010 Công ty sẽ tăng mạnh hoạt động quảng bá sản phẩm và thực hiện chính sách hoa hồng cho các đại lý bán hang nên chi phí bán hàng của doanh nghiệp tăng cao tới 2070,5% so với năm 2009;*

[10] *Năm 2010 Công ty được miễn 100% thuế TNDN;*

14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức nói trên

- ***Căn cứ vào dự báo phát triển của ngành thép năm 2010***

Năm 2010 với tốc độ tăng trưởng GPD mà chính phủ đề ra là 6,5% là cơ sở quan trọng cho ngành thép hứa hẹn 1 năm tăng trưởng khá của ngành thép với tốc độ tăng của ngành dự báo khoảng 12%. Cụ thể dự kiến sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm thép năm 2010 như sau:

Sản phẩm	Ước thực hiện năm 2009	Dự kiến năm 2010	So với 2009 (%)
Phôi thép	**2.210.000**	**2.652.000**	**20**
Sản xuất thép thành phẩm	**5.281.647**	**5.974.000**	**12**
1. Thép xây dựng	3.986.000	4.464.000	12
- Thép thanh	*3.188.000*	*3.570.000*	*12*
- Thép cuộn	*797.000*	*892.000*	*12*
- Thép hình	*60.000*	*67.000*	*12*
2. Cuộn cán nguội	300.000	390.000	30
1. Ống thép hàn	447.000	500.000	12
2. Tôn mạ kẽm & Sơn phủ màu	601.000	673.000	12
Nhập khẩu	**10.038.000**	**11.270.000**	**12,3**
1. Phôi	2.388.000	2.626.000	10
2. Sản phẩm dẹt	5.346.000	5.880.000	10
3. Thép phế	2.304.000	2.764.000	20
Xuất khẩu	**269.523**	**430.700**	**159,8**
1. Phôi	-	-	
2. Thép xây dựng	390.000	437.000	12
3. Cán nguội	1.000	10.000	1.000
4. Ống thép hàn	46.000	52.000	12
5. Tôn mạ	113.000	126.000	12

Nguồn:http://www.vinanet.com.vn/tin-thi-truong-hang-hoavietnam.gplist.288.gpopen.176384.gpside.1.gpnewtitle.gia-thep-nam-2010-se-khong-tang-dot-bien.asmx

- ***Căn cứ vào chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty những năm tới***

+ Đa dạng hóa nguồn vốn huy động để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty như vốn tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn từ các nhà đầu tư khi có điều kiện thuận lợi, tìm kiếm nguồn vốn vay dài hạn lãi suất thấp …;

+ Sau khi niêm yết Công ty dự kiến sẽ tiến hành phát hành cho các đối tác chiến lược, cổ đông nước ngoài để tăng cường vị thế hoạt động của Công ty tăng thêm nguồn vốn để triển khai các dự án, đồng thời tận dụng các lợi thế của các đối tác

được lựa chọn về công nghệ, thương hiệu, tài chính, …. Đây sẽ là bước đệm vững chắc cho sự phát triển trong tương lai của Công ty.

+ Củng cố nâng cao năng lực sản xuất của Công ty, tận dụng hết công suất của dây chuyền hiện có;
+ Tăng cường liên danh, liên kết với các đơn vị khác nhằm phát triển đối tác, tìm kiếm và mở rộng thị trường, mở rộng địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh;
+ Tăng cường hoạt động quảng bá sản phẩm, thương hiệu qua các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là các chương trình hội chợ triển lãm phù hợp trong và ngoài nước;

- ***Căn cứ vào các dự án đang thực hiện:***

Hiện nay Công ty đang triển khai dự án mở rộng quy mô sản xuất của Công ty với việc đầu tư dây chuyền luyện thép với Công suất 250.000 tấn/năm và dây chuyền cán thép với công suất 250.000 tấn/năm. Với tiêu chí đầu tư Công nghệ mới - Tiết kiệm năng lượng - Môi trường xanh sạch công ty lựa chọn hướng đầu tư dây chuyền mới với những đặc trưng nổi bật sau:

Luyện thép

Công suất 250.000 tấn/năm áp dụng công nghệ EAF - Consteel đây là công nghệ tiên tiến trên thế giới và phù hợp với sự phát triển của Việt Nam hiện tại. Hiện nay, tại Việt Nam mới có hai lò luyện sử dụng Công nghệ này là Nhà máy Thép Việt trong Miền Nam và 1 lò của Công ty Cổ phần luyện thép Sông Đà (mới cho ra lò mẻ luyện đầu tền ngày 04/12/2009). Công nghệ của lò này có có đặc điểm nổi bật sau:

+ Lò luyện với công suất 40 tấn/mẻ/giờ;
+ Tiết kiệm 80 - 100kw/h điện/Tấn SP;
+ Đồ thị điện ổn định;
+ Tiêu hao điện cực giảm từ 0.5-0.8%, tiêu hao vật liệu chịu lửa giảm 5%;
+ Vùng nóng chảy lò điện liên tục ở vào trạng thái tinh luyện, hạ thấp hàm lượng FeO trong xỉ và tổn thất kim loại trong xỉ, thông thường nâng cao suất thu hồi kim loại 1.5-2%, dự tính có thể đạt đến suất thu hồi là 94%;
+ Lượng bụi khói sinh ra trong mỗi tấn thép giảm 30%;

Lò luyện này của Công ty dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2010 và cho ra sản phẩm vào đầu năm 2011. Lò luyện hoàn thành sẽ cung cấp lượng phôi lớn chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phôi thép cán của Công ty.

Cán thép

Cán thép với công suất 250.000 tấn/năm theo công nghệ cán trực tiếp thép nóng từ luyện chuyển sang với dây chuyền công nghệ 25 lỗ hình liên tục tốc cán đạt đến 80m/s (Hight speed) lợi thế của dây chuyền cán gồm:

+ Tiết kiệm nhiên liệu: 50% so với dây chuyền cán phôi nguội;
+ Giảm thiểu ảnh hưởng môi trưởng do lượng nhiên liệu nung phôi giảm;
+ Giảm tiêu hao kim loại do hạn chế lượng O xit sắt cháy trong quá trình nung;
+ Hệ thống xử lý môi trường: Theo nguyên lý lọc túi vải bảo đảm tiêu chuẩn quốc gia.

Hiện nay dây chuyền cán này của Công ty đã được đang tiến hành lắp đặt và dự kiến tháng 6/2010 sẽ cho vào chạy thử dây chuyền cán. Dây chuyền cán này chủ yếu cán ra các loại thép vằn xây dựng với các kích cỡ từ P10 đến P32. Đáp ứng nhu cầu thép vằn của thị trường. Để giải quyết vấn đề về độ trễ của lò luyện và dây chuyền cán thép khoảng 6 tháng thì hiện nay Công ty đang đồng thời lắp đặt thêm 1 lò luyện với công suất 12 tấn/mẻ/2 giờ. Để đáp ứng nhu cầu cho dây chuyền cán trong thời gian dây chuyền luyện Consteel hoàn thành.

THÉP DANA-Ý

Dây chuyền cán thép dự kiến tháng 06/2010 chạy thử

Với dự án mở rộng Công ty này của Công ty trong năm 2010 chưa đem lại doanh thu cho Công ty, vì năm 2010 là năm Công ty đang thực hiện đầu tư xây dựng nhà xưởng và dây chuyền sản xuất mới. Tuy nhiên với dây chuyền nâng cao công suất này trong tương lai sẽ góp phần đem lại doanh thu và lợi nhuận lớn cho Công ty.

- ***Căn cứ vào yếu tố nội tại của Công ty***

+ Công ty cổ phần thép DANA-Ý hiện có ban lãnh đạo có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép và với hơn 440 cán bộ công nhân viên với trình độ kỹ thuật, kinh nghiệm tốt tinh thần và trách nhiệm làm việc cao, đảm bảo vận hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

+ Năm 2009 Công ty mới chính thức cho ra sản phẩm và đưa vào thị trường tiêu thụ, và sản phẩm của Công ty đã được đánh giá cao và có uy tín trên thị trường thép xây dựng tại Đà Nẵng và một số tỉnh lân cận;

+ Năm 2009, sản phẩm phôi thép và thép cán của Công ty đã sản xuất ra bằng khoảng hơn 40% và hơn 30% so với công suất thực tế của dây chuyền luyện thép và dây chuyền cán thép. Như vậy với dây chuyền hiện tại đảm bảo cho nâng cao suất sản xuất thực tế và sản lượng sản xuất và kinh doanh của Công ty trong năm 2010;

+ Việc Đăng ký niêm yết chứng khoán tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội là một định hướng đúng đắn của Ban lãnh đạo Công ty giúp Công ty nhanh chóng quảng bá hình ảnh sản phẩm của mình trên thị trường. Nâng cao thương hiện thép "DANA-Ý" để cùng với chất lượng sản phẩm nhanh chóng gây dựng lòng tin của khách hàng đối với sản phẩm của Công ty.

15. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong năm 2010 được Công ty xây dựng theo nguyên tắc thận trọng. Cơ cấu doanh thu, chi phí được xây dựng trên nền tảng kết quả thực tế các năm hoạt động trong giai đoạn 2009, kết hợp với dự báo các yếu tố biến động trong điều kiện bình thường của Công ty trong tương lai và triển vọng phát triển của ngành trong năm 2010 cũng như trong thời gian tới, chưa tính đến các thu nhập bất thường của Công ty có thể có. Công ty đã tính toán đầy đủ các yếu tố chi phí (bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí hoạt động tài chính) trong kế hoạch doanh thu - lợi nhuận.

Tỷ lệ cổ tức chia cho các cổ đông được xác định phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Dựa trên các căn cứ ước tính của Công ty, Chúng tôi nhận định Công ty Cổ phần thép DANA-Ý có khả năng để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nêu trên.

Song, chúng tôi cũng lưu ý rằng những đánh giá trên chỉ mang tính chất tham khảo cho các nhà đầu tư. ***Chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn tuyệt đối của những số liệu được dự báo.***

16. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY

Không có.

17. CÁC THÔNG TIN TRANH CHẤP KIỆN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY CÓ THỂ GÂY ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỦA CHỨNG KHOÁN

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. LOẠI CHỨNG KHOÁN

Cổ phần phổ thông

2. MỆNH GIÁ

10.000 đồng/cổ phần

3. TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

15.000.000 cổ phần

4. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HOẶC CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

4.1. Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu của Công ty Cổ phần thép DANA-Ý vào ngày 27/02/2008 và đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay lần 04 ngày 22/01/2010, theo Khoản 5 Điều 84 của Luật Doanh nghiệp năm 2005 tính đến ngày 27/02/2011 toàn bộ số cổ phần của cổ đông sáng lập sẽ được tự do chuyển nhượng như vậy tại thời điểm ngày 05/03/2010 thì cố cổ phần hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập là 7.400.000 cổ phần được chi tiết như sau:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)
1	*Công ty Cổ phần thép Thành Lợi* *Đại diện:*	*Đường số 9 - Khu công nghiệp Hòa Khánh - Tp Đà Nẵng*	*6.700.000*
	Huỳnh Văn Tân	135 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng	5.000.000
	Phan Thị Tháo Sương	135 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng	1.700.000
2	*Đặng Thanh Bình*	*152 Phan Thanh, quận Thanh Khê, Tp Đà nẵng*	*500.000*
3	*Hồ Nghĩa Tín*	*87 Trưng Nữ Vương, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng*	*200.000*
Tổng cộng			**7.400.000**

Nguồn: theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0400605391 cấp lần đầu ngày 27/02/2009 và đăng ký thay đổi lần 04 ngày 22/01/2010

4.2. Hạn chế chuyển nhượng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Tổng số cổ phần Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng bị hạn chế chuyển nhượng là**: 7.531.000 cổ phần**.

Quy định hạn chế chuyển nhượng theo Khoản 1.đ, Điều 8, Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán: Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc và kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ. Như vậy số cổ phiếu mà các thành viên nêu trên sở hữu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng. Số lượng cụ thể hạn chế chuyển nhượng như sau:

Cổ đông	**Cá nhân nắm giữ** (cổ phần)	**Tổ chức uỷ quyền cho cá nhân** (cổ phần)	**Cộng** (cổ phần)
HĐQT và Ban Giám đốc	830.000	6.700.000	7.530.000
Ban Kiểm soát	1.000	0	1.000
Kế toán trưởng	0	0	0
Tổng cộng	**831.000**	**6.700.000**	**7.531.000**

5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

Tại thời điểm 31/12/2009, giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu Công ty Cổ phần thép DANA - Ý đạt:

$$\text{Giá trị sổ sách một cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu - Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành - Số cổ phiếu quỹ}}$$

$$\text{Giá trị sổ sách một cổ phần} = \frac{179.912.005.966 - 1.909.246.190}{15.000.000} = \textbf{11.867 VND/CP}$$

6. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Sau khi được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo các quy định hiện hành của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể là Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo đó, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty là 0%.

7. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 25%.
- Được miễn 2 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 2 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế. Như vậy, năm 2009 là năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế, do đó Công ty được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm (2009, 2010) và giảm 50% trong 2 năm tiếp theo (2011, 2012).

  Những ưu đãi trên đây được qui định trong Giấy chứng nhận đầu tư số 32121000074 ngày 03 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng cấp.

Thuế giá trị gia tăng:

- Áp dụng mức thuế suất 5% đối với sắt thép các loại.

Các loại Thuế khác và Lệ phí nộp theo quy định hiện hành

THÉP DANA-Ý

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 1&5, tòa nhà Đào Duy Anh, phố Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.

Số điện thoại: 04. 35378010 Fax: 04. 35378005

Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng:

Địa chỉ: Số 97 đường Lê Lợi, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Số điện thoại: 0511. 3525 777 Fax: 0511. 3525 779

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Số 41 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, Quận I, Tp Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 08. 3915 1368 Fax: 08. 3915 1369

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Trụ sở chính: 217 Nguyễn Văn Linh, Q Thanh Khê, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: 0511. 3655886 Fax: 0511. 3655887

Website: www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 12H1 Nguyễn Thị Minh Khai, P Đa Kao, Q 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 39102235 Fax: 08. 39102349

VII. PHỤ LỤC

1.	**Phụ lục I**	**:**	Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2.	**Phụ lục II**	**:**	Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3	**Phụ lục III**	**:**	Các báo cáo tài chính năm 2009

THÉP DANA-Ý